

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Tại UBND huyện Đăk Tô và các đơn vị trực thuộc**

Thực hiện Quyết định số 96/QĐ-TTr ngày 28/10/2022 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thành lập Đoàn thanh tra liên ngành tại UBND huyện Đăk Tô và các đơn vị trực thuộc; Quyết định số 04/QĐ-TTr ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chánh Thanh tra tỉnh, về việc gia hạn thời gian thanh tra. Từ ngày 08/11/2022 đến ngày 16/02/2023 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND huyện Đăk Tô và đơn vị trực thuộc. Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã làm việc với Văn phòng HĐND-UBND huyện; Phòng Giáo dục & Đào tạo; Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Phòng Tài nguyên & Môi trường; Thanh tra huyện; Phòng Nội vụ; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Trung tâm Môi trường & Dịch vụ đô thị; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; UBND Xã Diên Bình; UBND xã Pô Kô; UBND xã Đăk Trăm; UBND xã Ngọc Tụ; UBND xã Đăk Rơ Nga; UBND xã Văn Lem; UBND xã Kon Đào; UBND Thị trấn Đăk Tô; Trường Mầm non Sao Mai; Trường Tiểu học Lê Văn Tám; Trường PTDTBT-THCS Đăk Rơ Nga và các đơn vị, cá nhân có liên quan. Đoàn Thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Trưởng Đoàn thanh tra; Ý kiến giải trình tại báo cáo số 20/BC-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Đăk Tô và Biên bản làm việc ngày 27 tháng 4 năm 2023.

Thanh tra tỉnh Kết luận thanh tra như sau:

**A. KHÁI QUÁT CHUNG**

Huyện Đăk Tô nằm ở phía bắc tỉnh Kon Tum cách trung tâm hành chính tỉnh Kon Tum khoảng 42km về phía bắc theo quốc lộ 14. Phía đông giáp huyện Đăk Hà và huyện Tu Mơ Rông; phía tây giáp huyện Ngọc Hồi và huyện Sa Thầy; phía nam giáp huyện Sa Thầy và huyện Đăk Hà; phía bắc giáp huyện Tu Mơ Rông. Tổng diện tích tự nhiên 50.870,31 ha; trong đó: Đất rừng 17.918,76 ha, đất lâm nghiệp có rừng 16.358,67 ha, đất trồng cây hàng năm 12.505,27 ha; Đất sản xuất nông nghiệp 28.524,39 ha.

Toàn huyện có 09 đơn vị hành chính, gồm 08 xã, 01 thị trấn, 61 thôn, khối phố. Tổng dân số khoảng 52 nghìn người; trong đó: Dân tộc thiểu số là 29.337 người, chiếm 56,16%.

Cơ cấu tổ chức bộ máy: Có 13 cơ quan chuyên môn, 36 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện. Tổng số CBCC, VC 1.074 người; trong đó: Biên chế HCNN: 72 người; biên chế sự nghiệp: 1.002 người. Về hợp đồng lao động theo Nghị định

68/2000/NĐ-CP và Nghị định 161/2018/NĐ-CP: 23 người. Trong đó: Cơ quan hành chính: 03 người; Đơn vị sự nghiệp: 20 người.

Cơ cấu kinh tế chuyên dịch trên các lĩnh vực: Nông - lâm nghiệp chiếm tỉ lệ 28,81%; Công nghiệp xây dựng chiếm tỉ lệ 48,62%; Thương mại - dịch vụ chiếm tỉ lệ 22,57%; thu nhập bình quân đầu người 38 triệu đồng/người/năm.

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

**I. Việc chấp hành các quy định của Nhà nước về nguồn kinh phí thường xuyên và các nguồn kinh phí khác; công tác quản lý, sử dụng và mua sắm tài sản công** (đơn vị thanh tra gồm: Phòng Giáo dục & Đào tạo, Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, UBND các xã: Diên Bình, Pô Cô, Đăk Trăm, Trường Mầm non Sao Mai, Trường Tiểu học Lê Văn Tám, Trường PTDTBT-THCS Đăk Rơ Nga).

Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra chỉ tiến hành kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ đối với một số chứng từ thu - chi do đơn vị cung cấp theo phương pháp chọn mẫu để đối chiếu số liệu trên sổ kế toán và báo cáo Tài chính; không tiến hành xác minh, đối chiếu số liệu với các đơn vị có liên quan; không kiểm kê, đối chiếu tài sản, công nợ, vật tư, hàng hóa tồn kho; không xác minh chứng từ bên ngoài cung cấp, chi trả chế độ cho các đối tượng và người lao động, đơn vị tự chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp trong quá trình thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng và chi trả.

### **1. Việc thực hiện dự toán giao và chấp hành chế độ kế toán, Luật kế toán**

Các đơn vị đã chấp hành tốt việc lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính hằng năm theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (Đối với các đơn vị hành chính) và quy định tại Thông tư 344/2016/TT-BTC, ngày 30/3/2016 của Bộ Tài chính (đối với UBND các xã).

Các đơn vị áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ và hạch toán kế toán trên phần mềm kế toán. Khi phát sinh nghiệp vụ kinh tế lập chứng từ kế toán theo quy định và cập nhật đầy đủ vào phần mềm kế toán. Chứng từ kế toán được sắp xếp, lưu trữ có khoa học và bảo quản theo quy định.

Hằng năm, các đơn vị đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ. Quy chế được xây dựng trên cơ sở các quy định hiện hành.

Thực hiện việc công khai dự toán thu - chi và thanh, quyết toán nguồn kinh phí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính; thực hiện việc tự kiểm tra báo cáo tài chính theo quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC, ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

### **2. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí (Chi tiết kèm theo phụ lục 01)**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số báo cáo</b>	<b>Số kiểm tra</b>	<b>Chênh lệch</b>
<b>I</b>	<b>Tại Phòng Nông nghiệp &amp; PTNT</b>			
1	Năm 2019	3.510.189.000	3.510.189.000	0

2	Năm 2020	4.978.419.546	4.978.419.546	0
3	Năm 2021	3.240.400.120	3.240.400.120	0
<b>II</b>	<b>Tại Phòng Giáo dục &amp; Đào tạo</b>			
1	Năm 2019	10.417.512.140	10.417.512.140	0
2	Năm 2020	11.352.687.036	11.352.687.036	0
3	Năm 2021	9.430.646.824	9.430.646.824	0
<b>III</b>	<b>Tại UBND xã Diên Bình</b>			
1	Năm 2019	4.933.400.974	4.921.350.974	12.050.000
2	Năm 2020	5.980.498.912	5.980.498.912	0
3	Năm 2021	5.735.708.080	5.735.708.080	0
<b>IV</b>	<b>Tại UBND xã Pô Kô</b>			
	Năm 2019	4.764.116.169	4.743.586.169	20.530.000
1	Năm 2020	5.690.901.375	5.690.901.375	0
2	Năm 2021	4.801.213.594	4.801.213.594	0
<b>V</b>	<b>Tại UBND xã Đăk Trăm</b>			
	Năm 2019	5.510.380.000	5.506.820.000	3.560.000
1	Năm 2020	5.845.214.996	5.845.214.996	0
2	Năm 2021	4.234.476.963	4.223.826.963	10.650.000
<b>VI</b>	<b>Tại Trường Mầm non Sao Mai</b>			
1	Năm 2020	5.127.971.856	5.127.971.856	0
2	Năm 2021	5.675.628.328	5.675.628.328	0
<b>VII</b>	<b>Tại Trường Tiểu học Lê Văn Tám</b>			
	Năm 2019	5.297.004.129	5.297.004.129	0
	Năm 2020	6.252.593.617	6.252.593.617	0
	Năm 2021	7.285.945.555	7.285.945.555	0
<b>VIII</b>	<b>Tại Trường PTDTBT-THCS Đăk Rơ Nga</b>			
	Năm 2019	6.312.017.225	6.312.017.225	0
	Năm 2020	6.641.684.699	6.641.684.699	0
	Năm 2021	7.017.170.500	7.017.170.500	0

Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Qua kiểm tra hồ sơ, nhìn chung các đơn vị quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao đúng nội dung và mục đích. Các nội dung chi, chứng từ phát sinh được lập và thanh quyết toán đúng định mức, phù hợp với quy định quản lý tài chính hiện hành và Quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành. Tuy nhiên qua kiểm tra tại các đơn vị vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

### **a. Tại Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện**

- Một số chứng từ mua hàng hóa, VPP, công cụ dụng cụ, sửa chữa năm 2019, 2020, 2021 chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 16 Luật Kế toán năm 2015 và Điều 3 Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính như: Thiếu chữ ký của các bên liên quan; ngày tháng năm; phiếu nhập, xuất kho, giấy đề nghị thanh toán.....

- Đối với Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2019, 2020: Hỗ trợ các Hợp tác xã, Doanh nghiệp mua sắm máy móc, thiết bị sản xuất, không thể hiện trên HĐKT, biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng giữa các bên không có điều khoản quy định về “nhãn hàng hóa” theo quy định tại Điều 5, 11, 12 Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Nguồn kinh phí không tự chủ (*kinh phí thuê mượn phục vụ các hoạt động phát sinh*). Qua kiểm tra hồ sơ chứng từ cho thấy, đơn vị có hợp đồng cán bộ chuyên môn để thực hiện một số nhiệm vụ thực tế phát sinh trong năm tại đơn vị, cụ thể:

+ Năm 2019: Hợp đồng thực hiện việc hướng dẫn phương pháp nâng cao chất lượng đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo trên địa bàn các xã, thị trấn.

+ Năm 2020: Hợp đồng thực hiện việc hướng dẫn nâng cao chất lượng, năng suất các cây trồng chủ lực (cây sắn, cà phê...) trên địa bàn các xã, thị trấn.

+ Năm 2021: Hợp đồng thực hiện việc xây dựng và theo dõi việc thực hiện Đề án tổng thể phát triển nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đắk Tô.

Theo ý kiến của đơn vị do khối lượng công việc nhiều, đơn vị lại là cơ quan thường trực của các Ban chỉ đạo (*nông thôn mới, PC bão lũ*), công chức của đơn vị cũng kiêm nhiệm nhiều việc, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được UBND huyện giao, đơn vị phải hợp đồng thêm cán bộ để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh. Tuy nhiên, việc Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị là không đúng quy định tại Khoản 3, Điều 3 Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của chính phủ. Qua kiểm tra nội dung công việc tại hợp đồng và hồ sơ liên quan đến các Dự án nêu trên, xét thấy với nhiệm vụ công việc của đơn vị không thực hiện ký hợp đồng để làm nhiệm vụ phát sinh thì khó hoàn thành nhiệm vụ. Đoàn thanh tra đề nghị đơn vị chấn chỉnh và chấm dứt hợp đồng theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 3617/UBND-KTTH ngày 07/10/2021 v/v hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kinh phí cấp bù thủy lợi phí năm 2019, 2020, 2021: Đơn vị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. Hằng năm Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện có thông báo xét duyệt quyết toán nguồn kinh phí này. Năm 2021 đã chi sai định mức theo quy định tại Quyết định 07/2019/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh, số tiền 46.070.200 đồng (*theo Thông báo số 14/TB-TCKH ngày 30/3/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện*); Đơn vị đã khắc phục nộp vào NSNN số tiền chi sai định mức trên.

- Kinh phí thực hiện Dự án trồng rừng sản xuất năm 2021: Tổng dự toán giao là 1.500.000.000 đồng; Quyết toán: 1.500.000.000 đồng; Thực hiện hỗ trợ cho 135 hộ tại 8 xã trồng rừng tập trung gồm các loại cây gỗ lớn: Bạch đàn cự vĩ; Mắc ca; Năm 2021 là 7tr đồng/ha: Tổng số tiền là 1.386.570.000 đồng.

Tại Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND huyện Đắk Tô, v/v phê duyệt DA hỗ trợ trồng rừng SX năm 2021 trên địa bàn huyện Đắk Tô; Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND huyện Đắk Tô, v/v phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán hỗ trợ trồng rừng SX năm 2021 trên địa bàn huyện Đắk Tô: NS tỉnh hỗ trợ là: 1.500.000.000 đồng (*Năm 2021: 1.323.350.000 đồng; năm 2022: 176.650.000 đồng*); NS huyện đối ứng: 527.347.039 đồng (*Năm 2021: 104.221.187 đồng; năm 2022: 220.598.667.000 đồng; năm 2023: 202.527.185 đồng*); Dân tham gia: 7.280.314.858 đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy, đối với nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2021 đơn vị phải thực hiện là 1.323.350.000 đồng. Tuy nhiên, Đơn vị quyết toán năm 2021 là 1.500.000.000 đồng, bao gồm kinh phí hỗ trợ thực hiện năm 2022. Như vậy, nguồn đối ứng ngân sách huyện chưa bố trí hỗ trợ kinh phí năm 2021 cho người dân thực hiện Dự án, số tiền 104.221.187 đồng.

#### **b. Tại Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện**

Một số chứng từ chuyên khoản mua hàng hóa, VPP, đồ dùng, sửa chữa năm 2019, 2020, 2021 chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 16 Luật Kế toán năm 2015 và Điều 3, Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính như: Chưa lập dự toán chi tiết, thiếu báo giá các đơn vị; chữ ký của các bên liên quan; ngày tháng năm; phiếu nhập kho, xuất kho, danh sách cấp phát sử dụng.....

#### **c. Tại UBND xã Diên Bình**

- Đơn vị cần bổ sung thêm Bảng tổng hợp chứng từ trên mỗi tập chứng từ lưu trữ để tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết và thể hiện tính khoa học trong chứng từ kế toán (*lưu ý, rút kinh nghiệm*).

- Chứng từ thu phí, lệ phí năm 2019, 2020, 2021:

+ Năm 2019, 2020: Đơn vị sử dụng Biên lai đặt in, thực hiện báo cáo tình hình sử dụng biên lai theo quy định.

+ Năm 2021: Đơn vị sử dụng biên lai điện tử, chưa thực hiện ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính phải lưu trữ biên lai điện tử theo thời hạn quy định của Luật Kế toán và quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 5 của Thông tư 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

- Một số chứng từ kế toán năm 2019, 2020, 2021: Chưa đảm bảo nội dung theo quy định tại tiểu mục 2 Mục II của Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005; Điều 3 Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính; Điều 16 Luật Kế toán năm 2015 như: Thiếu chữ ký của những người liên quan đến chứng từ; ngày tháng năm; phiếu nhập kho; xuất kho; báo giá các đơn vị; giấy báo hồng; biên

bản bàn giao sử dụng; Hợp đồng kinh tế, biên bản bàn giao, biên bản nghiệm thu - thanh lý hợp đồng; Danh sách cấp....

- Năm 2019: Kinh phí theo Quy định 99/QĐ-TW, Chi hỗ trợ các chi bộ trường học không đúng quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định 99-QĐ/TW với số tiền là **12.050.000 đồng**<sup>1</sup>, vì các chi bộ trường là chi bộ cơ quan, được giao dự toán hoạt động, hàng năm căn cứ vào chế độ chi, lập dự toán chi hoạt động Đảng của chi bộ gửi cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đảm bảo kinh phí hoạt động của chi bộ.

- Nguồn vốn 135 năm 2019: Có 02 Mô hình cà phê vối, kiểm tra thực tế các hộ nhận đủ cây giống, hiện nay cà phê đã có thu hoạch. Thời điểm thu hồi vốn của hộ dân tham gia là từ tháng 6/2021 đến tháng 6/2022. Tuy nhiên, đến thời điểm kiểm tra tháng 11/2022 UBND xã Diên Bình chưa thực hiện thu hồi vốn từ các hộ dân tham gia Dự án, số tiền là 21.112.000 đồng.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2019. Đơn vị đã thực hiện sửa chữa công trình đường đi khu sản xuất, giá trị nghiệm thu thanh toán là: 104.342.000 đồng (*Công trình “Sửa chữa đường đi KSX Hộ ông Dân, thôn 5 xã Diên Bình; HM: San gạt và đắp cấp phối mặt đường: Giá trị nghiệm thu, thanh toán 50.030.000 đồng; HM: Gia cố đường giao thông: Giá trị nghiệm thu, thanh toán 54.312.000 đồng*). Qua kiểm tra hồ sơ và thực tế đơn vị đã nghiệm thu thanh toán đúng khối lượng hoàn thành.

- Nguồn vốn SN-Chương trình MTQG GNBV: Đơn vị đã thực hiện Lắp đặt cống qua đường: Giá trị nghiệm thu, thanh toán 14.000.000 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ và thực tế đơn vị đã nghiệm thu thanh toán đúng khối lượng hoàn thành.

- Năm 2020: Chương trình 135/CP, chứng từ RDT18 ngày 20/1/2021 mua bò sinh sản cho hộ ông A Đreo, ông A Jih thôn ĐăK kang Pêng: Đơn vị chưa thực hiện thu hồi vốn từ các hộ dân tham gia (*từ tháng 12/2021 - 12/2022*)

- Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới:

+ Dự án hỗ trợ giống mít và sầu riêng đơn vị thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, đơn vị chưa thực hiện thu hồi vốn từ các hộ dân tham gia (năm thứ 3 từ tháng 6/2022 - 6/2023).

---

<sup>1</sup> RDT 0214 ngày 22/8/2019, mua VPP chi bộ trường Chu Văn An, hóa đơn số 29661 ngày 12/8/2019, số tiền 2.147.000 đồng; RDT 0225 ngày 06/9/2019, mua VPP chi bộ trường MN Sơn Ca, hóa đơn số 0029678 ngày 20/8/2019, số tiền 1.400.000 đồng; RDT 0214 ngày 22/8/2019, mua VPP chi bộ trường TH Lê Văn Tám, hóa đơn số 29026 ngày 21/8/2019, số tiền 1.200.000 đồng; RDT 0229 ngày 11/9/2019, mua VPP chi bộ trường MN Ánh Dương, số tiền 1.200.000 đồng; RDT 0214 ngày 22/8/2019, mua VPP chi bộ trường Nguyễn Du, hóa đơn số 0002192 ngày 25/8/2019, số tiền 500.000 đồng; RDT 0334 ngày 17/12/2019, mua VPP chi bộ trường Chu Văn An, hóa đơn số 0003558 ngày 9/12/2019, số tiền 623.000 đồng; RDT 0343 ngày 20/12/2019, mua VPP chi bộ trường MN Sơn Ca, hóa đơn số 0003777 ngày 16/12/2019, số tiền 1.170.000 đồng; RDT 0361 ngày 24/12/2019, mua VPP chi bộ trường Nguyễn Du, hóa đơn số 0003777 ngày 19/12/2019, số tiền 430.000 đồng; RDT 0362 ngày 24/12/2019, mua VPP chi bộ trường TH Lê Văn Tám, hóa đơn số 0004171 ngày 14/12/2019, số tiền 1.170.000 đồng; RDT 0366 ngày 24/12/2019, mua VPP chi bộ trường MN Ánh Dương, số tiền 1.570.000 đồng; PC189 ngày 27/12/2019, chi kiểm điểm cuối năm chi bộ trường Nguyễn Du, số tiền 640.000 đồng

+ Mua bàn ghế làm việc, bục âm ly, đầu đĩa loa phóng thanh tại nhà văn hóa thôn. Hợp đồng và nghiệm thu không thể hiện quy cách, nhãn hiệu...

- Năm 2021: *Nguồn vốn sự nghiệp (CTMTQG NTM)*: Đơn vị đã thực hiện Sửa chữa ngầm qua hố Ông Sơn, thôn 2, xã Diên Bình; HM: Gia cố mặt ngầm: Giá trị nghiệm thu, thanh toán 40.000.000 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ và thực tế đơn vị đã nghiệm thu thanh toán đúng khối lượng hoàn thành.

#### **d. Tại UBND xã Pô Kô**

- Một số chứng từ kế toán năm 2019, 2020, 2021 chưa đảm bảo nội dung theo quy định tại tiểu mục 2 Mục II của Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005; Điều 3 Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính; Điều 16 Luật Kế toán năm 2015 như: Thiếu dấu, chữ ký của những người liên quan đến chứng từ, ngày tháng năm; phiếu nhập kho, xuất kho; báo giá của các đơn vị; giấy báo hỏng, biên bản bàn giao sử dụng.....

- Năm 2019: Chi hỗ trợ các chi bộ trường học không đúng quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định 99-QĐ/TW số tiền **20.530.000 đồng**<sup>2</sup>; vì các chi bộ trường là chi bộ cơ quan, được giao dự toán hoạt động, hàng năm căn cứ vào chế độ chi, lập dự toán chi hoạt động Đảng của chi bộ gửi cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đảm bảo kinh phí hoạt động của chi bộ.

- Các chương trình MTQG năm 2019: Đến thời điểm kiểm tra đơn vị đã thực hiện thu hồi vốn đúng thời gian. Tuy nhiên, chưa thực hiện luân chuyển vốn.

- Chương trình MTQG năm 2020: Dự án nuôi bò sinh sản tại thôn Kon Tu Dốp 1; thôn Đăk Mơ Ham xã PôKô: Trong hợp đồng và nghiệm thu không ghi trọng lượng và yêu cầu kiểm dịch chất lượng.

#### **đ. Tại UBND xã Đăk Trăm**

Chương trình MTQG XD Nông thôn mới năm 2019 đã được Thanh tra huyện thanh tra nên Đoàn thanh tra không kiểm tra nội dung này.

- Một số chứng từ kế toán năm 2019, 2020, 2021 chưa đảm bảo nội dung theo quy định tại tiểu mục 2 Mục II của Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005; Điều 3 Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính; Điều 16 Luật Kế toán năm 2015 như: Thiếu dấu, chữ ký của những người liên quan đến chứng

<sup>2</sup> - RDT 173 ngày 30/10/2019 chuyển tiền mua VPP HN sơ kết CB trường MN, số tiền 666.000 đồng; RDT 174 ngày 30/10/2019 chuyển tiền mua VPP CB trường MN, số tiền 720.000 đồng; Phiếu chi số 107 ngày 31/10/2019 Chi tiền Hn sơ kết, ốm đau thăm hỏi CB trường MN, số tiền 1.230.000 đồng; Phiếu chi số 108 ngày 31/10/2019 Chi tiền Hn sơ kết, ốm đau thăm hỏi CB trường THCS, số tiền 2.810.000 đồng; RDT 193 ngày 22/11/2019 chuyển tiền mua VPP CB Y tế, số tiền 790.000 đồng; Phiếu chi số 120 ngày 25/11/2019 Chi tiền Hn sơ kết, ốm đau thăm hỏi CB Y tế, số tiền 3.380.000 đồng; RDT 216 ngày 18/12/2019 chuyển tiền mua VPP, bánh kẹo CB Trường Mn, Tiểu học, số tiền 5.680.000 đồng; RDT 218 ngày 18/12/2019 chuyển tiền mua VPP CB Trường THCS, số tiền 760.000 đồng; Phiếu chi số 155 ngày 19/12/2019 Chi tiền HN tổng kết CB THCS, số tiền 600.000 đồng; Phiếu chi số 156 ngày 19/12/2019 Chi tiền Hn tổng kết, ốm đau thăm hỏi CB TH, số tiền 2.340.000 đồng; Phiếu chi số 156 ngày 19/12/2019 Chi tiền Hn tổng kết, ốm đau thăm hỏi CB MN, số tiền 670.000 đồng; RDT 235 ngày 23/12/2019 chuyển tiền pho tô tài liệu HN tổng kết CB Trường MN, số tiền 884.000 đồng

từ, ngày tháng năm; phiếu nhập kho, xuất kho; báo giá của các đơn vị; giấy báo hỏng, biên bản bàn giao sử dụng; danh sách phân bổ sử dụng.....

- Sử dụng mẫu chứng từ kế toán năm 2019: Phiếu thu, Phiếu chi theo mẫu số 01-TT QĐ số 1141-TC/CDKT ngày 01/11/1995 của Bộ Tài chính là Văn bản đã hết hiệu lực; từ ngày 01/01/2018 đã áp dụng mẫu c40, c41 tại Thông tư 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Giấy đi đường theo mẫu 04-LĐTL theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính là Văn bản đã hết hiệu lực; từ ngày 01/01/2018 đã áp dụng mẫu C-16/HD tại Thông tư 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Kinh phí theo Quy định 99/QĐ-TW năm 2019, 2021: Chi hỗ trợ các chi bộ trường học không đúng quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định 99-QĐ/TW **số tiền 14.210.000 đồng**<sup>3</sup>; vì các chi bộ trường là chi bộ cơ quan, được giao dự toán hoạt động, hàng năm căn cứ vào chế độ chi, lập dự toán chi hoạt động Đảng của chi bộ gửi cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đảm bảo kinh phí hoạt động của chi bộ.

- Chương trình MTQGGN bền vững năm 2019, số tiền 333.500.000 đồng: Thực hiện thu hồi vốn số tiền 79.658.000 đồng. Theo Báo cáo của UBND xã đến nay đã thực hiện thu hồi và luân chuyển vốn.

- Chương trình MTQG XD NTM và giảm nghèo bền vững năm 2020: Chứng từ mua sắm thiết bị âm ly, loa, lắp đặt cầu trượt, xích đu..cho nhà văn hóa thôn không lập dự toán và phê duyệt dự toán, đơn vị chỉ căn cứ kế hoạch vốn (QĐ 589/QĐ-UBND huyện ngày 16/12/2019).

#### **e. Tại Trường Mầm non Sao Mai**

Nguồn kinh phí hoạt động và các nguồn thu năm 2019, Thanh tra huyện Đắk Tô đã kiểm tra (*Kết luận số 02/KL-TTr ngày 02/6/2020 của Thanh tra huyện*). Do đó, Đoàn thanh tra không tiến hành kiểm tra.

- Một số chứng từ mua hàng hóa, VPP, công cụ dụng cụ chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 16 Luật Kế toán năm 2015 và Điều 3 Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính như: Thiếu báo giá các đơn vị; chữ ký của các bên liên quan; ngày tháng năm; Phiếu nhập kho; Phiếu xuất kho, danh sách phân bổ sử

<sup>3</sup> - Năm 2019: Phiếu chi số 84 ngày 23/10/2019 chi tiền ăn, nước tổ chức HN sơ kết 6 tháng năm 2019, số tiền 15.960.000 đồng; CB Trường MN Đắk Trăm: 200.000 đồng; CB Trường MN Đắk Rô Gia: 360.000 đồng; CB Trường TH Đắk Trăm: 920.000 đồng; CB Trường THCS Đắk Trăm: 520.000 đồng. RDT 93 chi hỗ trợ các chi bộ kiểm điểm đánh giá xếp loại năm 2019, số tiền 5.300.000 đồng; CB Trường MN Đắk Trăm: 160.000 đồng; CB Trường TH Đắk Trăm: 920.000 đồng; CB Trường THCS Đắk Trăm: 480.000 đồng.

- Năm 2021: RDT 171 ngày 12/07/2021 chuyển mua nước uống, VPP phục vụ HN sơ kết 6 tháng đầu năm CB trường TH Đắk Trăm, số tiền 1.800.000 đồng; RDT 225 ngày 27/8/2021 chuyển mua nước uống, maket, hoa tươi, sơ kết 06 hàng đầu năm CB trường THCS Đắk Trăm, số tiền 1.310.000 đồng; RDT 366 ngày 24/12/2021 chuyển mua nước uống, maket, hoa tươi, VPP CB trường THCS Đắk Trăm, Trường MN Đắk Trăm, số tiền 4.710.000 đồng; RDT ngày 17/01/2021 Hỗ trợ CB tham gia lớp Đảng viên mới CB trường THCS Đắk Trăm, Trường MN Đắk Trăm, số tiền 1.620.000 đồng (*Trần Diễm Trinh-CB trường MN; Trần Thị Nghĩa - CB trường THCS*); RDT 280 ngày 25/10/2021 chuyển mua nước uống, maket, hoa tươi CB Trường MN Đắk Trăm, số tiền 1.210.000 đồng;



dụng. Một số hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu thanh lý mua hàng hóa không thể hiện quy cách sản phẩm, xuất xứ, nhãn hiệu của sản phẩm.

- Đối với các nguồn thu tại đơn vị:

+ Nguồn thu dịch vụ bán trú và nguồn thu dịch vụ (trả lương HĐ cho Gv và Nhân viên) năm học 2020 - 2021, năm học 2021- 2022: Đơn vị đã xây dựng phương án thu - chi hằng năm và được sự thống nhất của phụ huynh học sinh. Việc sử dụng các nguồn thu để chi các hoạt động của Nhà trường thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục & Đào tạo.

+ Nguồn thu Quỹ hội năm học 2020 - 2021 và 2021- 2022: Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện thu, chi theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

+ Nguồn thu tiền ăn học sinh bán trú năm học 2020 - 2021, năm học 2021- 2022: Đơn vị thực hiện hợp đồng với các đơn vị cung cấp thực phẩm cho cả năm học theo giá tạm tính và thực hiện nghiệm thu, thanh toán vào cuối tháng bằng tiền mặt. Tuy nhiên, kiểm tra hồ sơ cho thấy: Các chứng từ mua thực phẩm không có hóa đơn bán hàng (cá, thịt, gia vị...), chỉ có giấy biên nhận mua bán. Hàng ngày nhà trường giao nhận hàng hóa với nhà cung cấp chỉ có số lượng không có đơn giá. Cuối tháng nhà trường tổng hợp số lượng theo giấy biên nhận mua bán hàng ngày để thanh toán cho nhà cung cấp; cập nhật chứng từ chưa đảm bảo.

#### **g. Tại Trường Tiểu học Lê Văn Tám**

- Một số chứng từ mua hàng hóa, VPP, công cụ dụng cụ chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 16 Luật Kế toán năm 2015 và Điều 3 Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính như: Thiếu báo giá các đơn vị; chữ ký của các bên liên quan; ngày tháng năm; Phiếu nhập kho; Phiếu xuất kho, danh sách phân bổ sử dụng.

- Nguồn thu Quỹ hội các năm học từ năm 2019 đến năm 2022: Kiểm tra chứng từ thu - chi, Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện thu, chi theo quy định tại thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Nguồn thu tiền học môn tiếng anh và tin học các năm học từ năm 2019 đến năm 2022: Đơn vị đã xây dựng phương án thu, chi cho từng năm học, có sự đồng ý của Ban Đại diện cha mẹ học sinh; thực hiện chi trả cho giáo viên giảng dạy theo phương án được phê duyệt.

#### **h. Tại Trường PTDTBT-THCS Đắk Rơ Nga**

- Năm 2019, 2020: Chứng từ và hồ sơ kế toán lưu trữ sắp xếp chưa gọn gàng, thiếu khoa học.

- Một số chứng từ mua hàng hóa, VPP, công cụ dụng cụ, sửa chữa chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 16 Luật Kế toán năm 2015 và Điều 3 Thông tư

107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính như: Thiếu báo giá các đơn vị; dự toán chi tiết; chữ ký của các bên liên quan; ngày tháng năm; Phiếu nhập kho; Phiếu xuất kho; biên bản giao nhận ....

- Tiền ăn học sinh bán trú theo Nghị định 116/NĐ-CP: Đơn vị thực hiện theo định mức và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

### **3. Công tác quản lý, sử dụng và mua sắm tài sản công**

Nhìn chung, việc đầu tư mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động thường xuyên của các đơn vị được thực hiện theo các quy định hiện hành. Công tác theo dõi, hạch toán tài sản, công cụ dụng cụ đảm bảo theo các quy định, các đơn vị mở sổ sách theo dõi tình hình biến động tài sản theo từng năm.

- Tại Phòng Giáo dục & Đào tạo: Các gói thầu mua sắm trang thiết bị, bàn ghế còn một số tồn tại như: Biên bản thương thảo hợp đồng; Hợp đồng kinh tế giữa đơn vị với nhà thầu không có điều khoản “nhãn bàn ghế” theo quy định tại Điều 7, Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 và “nhãn hàng hóa” theo quy định tại Điều 5, Điều 11, 12 của Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa. Xác minh tại một số đơn vị trường học nhận thấy: Các đơn vị nhận đủ số lượng, đúng quy cách bàn ghế, trang thiết bị theo biên bản giao nhận. Tuy nhiên, trên bàn ghế, trang thiết bị không được đóng nhãn hàng hóa, không có thông tin của tên sản phẩm, tên của nhà sản xuất, năm sản xuất, cỡ số của sản phẩm.

## **II. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư xây dựng; chấp hành chế độ, chính sách của Nhà nước về chi phí Ban quản lý dự án**

### **1. Kiểm tra việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng:**

Đoàn thanh tra không tiến hành kiểm tra thực tế các công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới từ năm 2019 đến 2021 tại các xã, do các công trình này đã được Thanh tra huyện đã tiến hành thanh tra, qua rà soát đối chiếu Kết luận thanh tra số 01/KL-TTr, ngày 21 tháng 7 năm 2021 của thanh tra huyện, chủ đầu tư chưa thực hiện việc trích nộp vào ngân sách nhà nước tiền thuế GTGT phần chi phí nhân công đối với nguồn ngân sách nhà nước đầu tư. Theo quy định tại khoản 12, Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT (*tại Điều 4. Khoản 12 quy định: Trường hợp có sử dụng nguồn vốn khác ngoài nguồn vốn đóng góp của nhân dân, vốn viện trợ nhân đạo mà nguồn vốn khác vượt quá 50% tổng số nguồn vốn sử dụng cho công trình thì toàn bộ giá trị công trình thuộc đối tượng chịu thuế GTGT*). Do vậy Đoàn thanh tra xác định tiền thuế GTGT phải nộp phần chi phí nhân công do nhà nước đầu tư đối với các công trình do UBND các xã làm chủ đầu tư (Cụ thể tại UBND các xã: Diên bình 05 công trình; Đăk Trâm 10 công trình; Đăk Pô Kô 07 công trình; Văn Lem 08 công trình; Đăk Rơ Nga 04 công trình, Ngọc Tụ 07 công trình và Kon Đào 06 công trình).

Qua thanh tra các công trình đã được giao Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện làm chủ đầu tư chủ yếu là nâng cấp, sửa chữa và đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới có tổng mức đầu tư được phê duyệt là **92.248.096.755 đồng**. Nhìn chung các đơn vị được giao làm chủ đầu tư, trong quá trình triển khai thực hiện đã phát huy hết trách nhiệm của mình và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng, từ khâu chuẩn bị đầu tư đến khi kết thúc đầu tư, sử dụng nguồn vốn đầu tư đúng mục đích và đầu tư xây dựng có trọng tâm, trọng điểm, các công trình thi công đúng tiến độ, được nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân trong vùng có dự án.

## **2. Kiểm tra tình hình nghiệm thu và thanh toán vốn:**

- Giá trị A-B nghiệm thu phần xây lắp và thiết bị: 71.780.416.990 đồng.
- Giá trị kiểm tra phần xây lắp và thiết bị: 71.347.783.230 đồng.
- Chênh lệch: 432.633.760 đồng.

\* Nguyên nhân chênh lệch số tiền 432.633.760 đồng là do công tác kiểm tra hồ sơ và nghiệm thu thanh toán thiếu chặt chẽ, rà soát chưa kỹ giữa khối lượng, đơn giá theo thiết kế, dự toán so với khối lượng thực tế thi công; chưa thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước tiền thuế GTGT 10% phần chi chí nhân công do ngân sách chi trả đối với các công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới.

(Chi tiết kèm theo phụ lục số 02)

## **3. Kiểm tra việc chấp hành chế độ, chính sách và sử dụng chi phí quản lý dự án năm 2021 (Tại ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện).**

### **3.1. Tình hình cấp phát và sử dụng nguồn kinh phí:**

- Dự toán được duyệt là: 2.012.072.430 đồng.
- Kinh phí được cấp là: 2.012.072.430 đồng.
- Kinh phí đã sử dụng là: 1.425.943.882 đồng.

### **3.2. Tình hình quản lý và sử dụng nguồn kinh phí:**

- Số báo cáo quyết toán là: 1.425.943.882 đồng.
- Số kiểm tra là: 1.425.943.882 đồng. Chênh lệch: Không.

Nhìn chung, đơn vị thực hiện chế độ theo Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 07 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và Thông tư số 06/2019/TT-BTC, ngày 28 tháng 1 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 07 năm 2017 của Bộ Tài chính.

+ Đã chấp hành việc lập chứng từ, mở sổ sách kế toán, báo cáo tài chính đúng quy định hiện hành. Lập báo cáo quyết toán kịp thời, đúng niên độ kế toán, có đối chiếu với kho bạc Nhà nước huyện. Cuối kỳ kế toán (31/12 hàng năm) đơn vị đã tiến hành kiểm kê tài sản, vật tư hàng hóa tồn kho theo quy định.

+ Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kế toán phản ánh đầy đủ, kịp thời;

+ Đã xây dựng và Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan. Quy chế được xây dựng trên cơ sở các quy định của Bộ Tài chính, Quyết định của UBND tỉnh về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu hiện hành. *(Chi tiết kèm theo phụ lục số 03).*

**III. Thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân** *(Tại các đơn vị: Thanh tra huyện, Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thị trấn Đăk Tô và UBND xã Diên Bình).*

### **1. Về công tác tiếp công dân**

Từ năm 2019 - 2021, tổng số lượt tiếp công dân trên địa bàn huyện là 158 lượt, trong đó tại UBND huyện 85 lượt; UBND thị trấn 37 lượt; UBND xã Diên Bình 36 lượt. Nội dung chủ yếu tập trung vào lĩnh vực đất đai, bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

Qua công tác tiếp công dân đã hướng dẫn, giải thích cho công dân hiểu rõ các quy định của pháp luật, đồng thời tiếp nhận các đơn thư thuộc thẩm quyền; hướng dẫn công dân gửi đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định.

- Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tiếp công dân được thực hiện thường xuyên; qua đó đã hạn chế được đơn thư khiếu kiện vượt cấp.

### **2. Về công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết đơn của công dân**

Tổng số đơn tiếp nhận, phân loại và xử lý trên địa bàn huyện thời gian từ năm 2019 - 2021 là 221 đơn. Nội dung chủ yếu tập trung vào lĩnh vực đất đai, bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

- Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện là 32 vụ việc; UBND thị trấn 36 vụ việc; UBND xã Diên Bình 07 vụ việc.

- Đơn không thuộc thẩm quyền của các đơn vị là 146/221 đơn.

#### **2.1. Công tác xử lý, giải quyết đơn thuộc thẩm quyền**

- Đối với đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện đến nay đã được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật; không còn đơn thư tồn đọng, kéo dài.

- Đối với đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thị trấn

+ Các vụ việc khiếu nại và kiến nghị thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thị trấn đã được tiến hành thụ lý và giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Các vụ việc tranh chấp đất đai đã được UBND thị trấn tiến hành hòa giải và giải quyết theo thẩm quyền. Kết quả đã tổ chức hòa giải 06/06 vụ việc, hòa giải thành 04/06 vụ việc, đạt tỉ lệ 66,7%.

- Đối với đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã Diên Bình đã được tiến hành xử lý, giải quyết theo quy định.

**2.2. Công tác xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền giải quyết**

Các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền tại UBND huyện; thị trấn và xã Diên Bình đã được xử lý, trả lời và hướng dẫn công dân.

### **3. Công tác phổ biến pháp luật về tiếp công dân và khiếu nại, tố cáo**

Công tác phổ biến pháp luật về tiếp công dân và khiếu nại, tố cáo luôn được UBND huyện quan tâm chỉ đạo; hằng năm, đã chỉ đạo Phòng Tư pháp (*cơ quan thường trực Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật huyện*) phối hợp cùng với Thanh tra huyện tổ chức lồng ghép tuyên truyền Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản pháp luật có liên quan cho cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn, nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành các quy định pháp luật về tiếp công dân và khiếu nại, tố cáo. Từ năm 2019 - 2021, đã tuyên truyền được 187 cuộc với 17.206 lượt người tham dự, tổ chức thực hiện cấp phát 5.000 tờ gấp, sách, thời lượng phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh 02 lần/ngày về pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện.

### **4. Công tác thanh tra trách nhiệm thủ trưởng các đơn vị trực thuộc UBND huyện trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết KN, tố cáo**

Trên cơ sở Kế hoạch thanh tra các năm 2019, 2020 và 2021 đã được UBND huyện phê duyệt; theo đó, UBND huyện thường xuyên chỉ đạo Thanh tra huyện thực hiện công tác thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Từ năm 2019 đến 2021, đã tổ chức thanh tra 03 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng các đơn vị trực thuộc UBND huyện trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo đối với 06 đơn vị. Qua công tác thanh tra đã kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh một số tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời khắc phục và thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện.

## **IV. Thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

### **1. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác PCTN**

Công tác PCTN của UBND huyện Đắk Tô do đồng chí Chủ tịch UBND huyện trực tiếp phụ trách. Từ năm 2019 đến năm 2021, UBND huyện có ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác PCTN trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện, UBND thị trấn Đắk Tô chưa ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; chưa thật sự đưa công tác PCTN làm nhiệm vụ thường xuyên tại cơ

quan, đơn vị, địa phương mình<sup>4</sup>. Công tác tự kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế<sup>5</sup>.

## **2. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN**

Giai đoạn 2019 - 2021, UBND huyện có chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc huyện phối hợp tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức. Đã tổ chức 206 cuộc/lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, với 18.169 lượt người tham gia; đã đăng tải, phát sóng trên đài truyền thanh xã 624 lần, trên phương tiện thông tin đại chúng 36 tin, bài liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng; đã cấp phát 4.747 tờ gấp các loại tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tham gia Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng do Thanh tra Chính phủ phát động; qua chỉ đạo triển khai thực hiện, toàn huyện có 834 bài dự thi gửi về Thanh tra tỉnh để nộp về Ban tổ chức cuộc thi đúng thời gian quy định.

Tuy nhiên, công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng của các cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục; có lúc chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ; hình thức và nội dung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng chưa phong phú, đa dạng, tầm suất chưa nhiều<sup>6</sup>.

## **3. Việc thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động**

UBND huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc huyện có thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách Nhà nước; các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; các thủ tục hành chính và nhiều văn bản, tài liệu theo quy định phải công khai.

Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế tại một số đơn vị<sup>7</sup> thì cũng còn nhiều nội dung chưa được các đơn vị thực hiện công khai minh bạch theo quy định của pháp luật

*(Chi tiết tại Mục 1- Phụ lục 4 kèm theo).*

## **4. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn**

UBND huyện Đắk Tô có ban hành Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện trách nhiệm giải trình trên địa bàn huyện để các cơ quan, đơn vị có cơ sở thực hiện. Từ năm 2019 - 2021, trên địa bàn huyện không có cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý bị xử lý kỷ luật liên quan đến quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn. Bên cạnh đó, qua kiểm tra, theo dõi UBND huyện chưa phát hiện

<sup>4</sup> Theo Báo cáo số 484/BC-UBND ngày 11/12/2020 của UBND huyện về công tác PCTN và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

<sup>5</sup> Theo Báo cáo số 414/BC-UBND ngày 05/12/2019 của UBND huyện về công tác PCTN và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.

<sup>6</sup> Theo Báo cáo số 468/BC-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện Đắk Tô về kết quả thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021”.

<sup>7</sup> Theo điểm 4 Mục II Phụ lục số 03 kèm theo Báo cáo số 391/BC-UBND ngày 06/10/2022 của UBND huyện Đắk Tô về việc cung cấp thông tin phục vụ công tác thanh tra.

các trường hợp tặng quà và nhận quà tặng; tình trạng xung đột lợi ích trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện<sup>8</sup>.

Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị chưa ban hành Quy định về trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; UBND thị trấn chưa ban hành quy định cụ thể việc thực hiện trách nhiệm giải trình, phân công cá nhân hoặc bộ phận có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu giải trình theo quy định.

### **5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn**

UBND huyện không ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý<sup>9</sup>.

UBND huyện có thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 12 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, trong đó có 05 công chức chuyển đổi theo kết luận của Thường trực Huyện ủy (*Chi tiết tại Mục 2- Phụ lục 4 kèm theo*).

Phòng Nội vụ chưa tham mưu UBND huyện chuyển đổi vị trí công tác đối bà Trần Thị Thảo, Phụ trách kế toán Trung tâm GDNN-GDTX theo quy định.

### **6. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập**

#### *6.1. Việc triển khai, tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập*

- Việc triển khai thực hiện: Các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người kê khai trên địa bàn huyện có hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai; lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập gửi Thanh tra huyện tổng hợp, tham mưu UBND huyện phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; mở sổ sách theo dõi và bàn giao bản kê khai cho Thanh tra tỉnh theo quy định.

- Về kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: Tổng số người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2021 trên địa bàn huyện, thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh là 219 người; tổng số người đã thực hiện kê khai và nộp bản kê khai tài sản, thu nhập cho Thanh tra tỉnh là 217 người; số người chưa nộp bản kê khai tài sản, thu nhập cho Thanh tra tỉnh là 02 người, trong đó có 01 người chưa kê khai tài sản, thu nhập và 01 người chuyển công tác từ tỉnh Quảng Nam đến công tác tại UBND xã Văn Lem (*Chi tiết tại Mục 3- Phụ lục 4 kèm theo*).

- Về kê khai tài sản, thu nhập bổ sung: UBND huyện Đắk Tô báo cáo năm 2021 không có trường hợp nào thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

- Về kê khai tài sản, thu nhập hằng năm: Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh là 81 người; số người đã thực hiện kê khai và nộp bản kê khai cho Thanh tra tỉnh là 81 người (*Chi tiết tại Mục 4 - Phụ lục 4 kèm theo*).

<sup>8</sup> Nêu tại mục 5 Phần II Phụ lục báo cáo theo đề cương Số 03 kèm theo Báo cáo số 01/BC-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô về việc cung cấp thông tin phục vụ công tác thanh tra.

<sup>9</sup> Nêu tại mục 5 Phần II Phụ lục báo cáo theo đề cương Số 03 kèm theo Báo cáo số 01/BC-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô về việc cung cấp thông tin phục vụ công tác thanh tra.

- Về kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ: Trong năm 2021, UBND huyện có thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và bổ nhiệm 22 viên chức của các trường thuộc Phòng GD&ĐT. Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ nhưng chưa nộp bản kê khai cho Thanh tra tỉnh là 07 người. Số người chưa thực hiện kê khai tài sản, thu nhập là 15 bản (*Chi tiết tại Mục 5 - Phụ lục 4 kèm theo*).

*6.2. Việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của công chức tại các đơn vị được kiểm tra thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh*

Số công chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh tại các đơn vị: Văn phòng HĐND-UBND huyện, Thanh tra huyện, Phòng Nội vụ, Phòng TC-KH và UBND thị trấn Đăk Tô là 26 người.

Kết quả kiểm tra nội dung trên các bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của công chức tại các đơn vị được kiểm tra thấy, có 23/26 bản kê khai không bảo đảm nội dung, thông tin theo quy định (*chiếm 88,5%*); có 01 bản kê khai bị thất lạc (*của ông Mạc Thanh Tuấn, công chức thuộc Phòng TC-KH, hiện nay ông Tuấn đã mất*).

*(Chi tiết tại Mục 6 - Phụ lục 4 kèm theo)*

## **7. Việc xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**

### *7.1. Việc xây dựng định mức, tiêu chuẩn, chế độ*

UBND huyện có xây dựng và trình HĐND huyện xem xét, ban hành Nghị quyết<sup>10</sup> về mức hỗ trợ xây dựng đường bê tông xi măng ngõ, hẻm trên địa bàn thị trấn Đăk Tô để UBND huyện phân bổ vốn cho UBND thị trấn Đăk Tô thực hiện hỗ trợ; hàng năm, UBND huyện có xây dựng phương án trình HĐND huyện xem xét, phê chuẩn phương án phân bổ ngân sách, trên cơ sở đó UBND huyện giao dự toán ngân sách cho các đơn vị; đồng thời ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ giết mổ tại cơ sở giết mổ gia súc tập trung huyện<sup>11</sup> và nhiều văn bản để triển khai, tổ chức thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ do các cơ quan có thẩm quyền ban hành. Tuy nhiên, Phòng TC-KH chưa tham mưu UBND huyện phê duyệt Quy chế chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán để làm cơ sở chi tiêu theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra<sup>12</sup> có ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ để làm cơ sở quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí ngân sách cấp. Tuy nhiên, Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị chưa ban hành Quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ theo quy định.

### *7.2. Việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ gắn với:*

#### *7.2.1. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên*

<sup>10</sup> Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND huyện Đăk Tô về cơ chế hỗ trợ xây dựng đường bê tông xi măng ngõ, hẻm trên địa bàn thị trấn Đăk Tô (giai đoạn 2017-2020).

<sup>11</sup> Tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của UBND huyện phê duyệt Phương án giá và giao nhiệm vụ quản lý, vận hành hoạt động SXKD dịch vụ giết mổ gia súc tập trung tại huyện cho Trung tâm MT&DVĐT.

<sup>12</sup> Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra: (1) VP HĐND-UBND huyện, (2) Phòng Nội vụ, (3) Phòng TC-KH, (4) Trung tâm MT&DVĐT và (5) UBND thị trấn Đăk Tô.



Đoàn thanh tra kiểm tra hồ sơ, tài liệu, chứng từ có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên tại Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Nội vụ, Phòng TC-KH từ năm 2019 đến năm 2021 và UBND thị trấn Đăk Tô năm 2019 (*năm 2020 và 2021, UBND thị trấn Đăk Tô được UBKT Huyện ủy kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí nên Đoàn thanh tra không kiểm tra*). Không tiến hành xác minh nguồn gốc các chứng từ, tài liệu; không làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đơn vị chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp của các hồ sơ, chứng từ, tài liệu cung cấp cho Đoàn thanh tra.

Theo báo cáo quyết toán của các đơn vị thì tổng dự toán kinh phí chi thường xuyên được sử dụng của các đơn vị từ năm 2019 đến năm 2021 là 37.118.270.000 đồng; các đơn vị đã sử dụng đề nghị quyết toán là 34.478.348.000 đồng; số kinh phí còn lại là 2.639.922.000 đồng (*Chi tiết Mục 7 và Mục 8 - Phụ lục 4 kèm theo*). Cụ thể:

*a) Tại Văn phòng HĐND-UBND huyện*

Tổng kinh phí được sử dụng trong 3 năm là 17.098.726.000 đồng, kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán là 16.954.705.000 đồng, kinh phí còn lại là 144.021.000 đồng. Qua kiểm tra thấy:

- Đối với kinh phí tự chủ: Từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 12 năm 2021, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ được ngân sách bố trí kinh phí ngoài quỹ tiền lương hằng năm của đơn vị<sup>13</sup>, tuy nhiên đơn vị lại sử dụng kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được của biên chế được giao để chi trả tiền thu nhập tăng thêm cho lao động theo Hợp đồng 68 đã được bố trí kinh phí chi trả riêng, số tiền 36.283.000 đồng (*Năm 2020 là 15.250.000 đồng<sup>14</sup> và năm 2021 là 21.033.000 đồng<sup>15</sup>*) là không đúng quy định.

- Đối với kinh phí thuê mướn (*không tự chủ*): Đơn vị có lập dự toán gửi Phòng TC-KH thẩm định, tham mưu UBND huyện giao kinh phí thuê mướn lao động và sử dụng để chi tiền lương cho lao động hợp đồng làm các nhiệm vụ chuyên môn phát sinh, số tiền 699.420.000 đồng là không đúng quy định.

- Đơn vị căn cứ kết quả biểu quyết thống nhất tại biên bản Hội nghị cán bộ, công chức giữa Văn phòng và Công đoàn Văn phòng HĐND-UBND huyện để ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ là chưa đúng theo hướng dẫn ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ TC - Bộ Nội vụ.

- Đơn vị không căn cứ Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và Nghị định 161/2018/NĐ-CP để thỏa thuận mức tiền lương trả cho lao động hợp đồng là không đúng quy định theo Điều 90, Điều 91, Điều 92 Bộ Luật Lao động năm 2019.

<sup>13</sup> Quy định tại khoản 1 Điều 7 Văn bản số 04/NĐHN-BNV ngày 21/5/2019 của Bộ Nội vụ.

<sup>14</sup> Ông Huỳnh Hữu Hải 3,050 triệu đồng (*5 tháng cuối năm*), ông Trương Đình Hiệp 6,1 triệu đồng và bà Đỗ Thị Hương 6,1 triệu đồng.

<sup>15</sup> Ông Huỳnh Hữu Hải, Trương Đình Hiệp và bà Đỗ Thị Hương mỗi người nhận 7,011 triệu đồng.

*b) Tại Phòng Nội vụ*

Tổng kinh phí được sử dụng trong 3 năm là 7.350.350.000 đồng, kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán 6.172.161.000 đồng, kinh phí còn lại 1.178.189.000 đồng. Qua kiểm tra thấy:

- Đơn vị tiến hành lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu dịch vụ tư vấn chỉnh lý khoa học tài liệu bằng hình thức chào hàng cạnh tranh là không đúng theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Đơn vị có lập dự toán gửi Phòng TC-KH thẩm định, tham mưu UBND huyện giao kinh phí thuê mướn lao động và sử dụng để chi tiền lương cho lao động hợp đồng làm nhiệm vụ chuyên môn phát sinh, số tiền 150.137.000 đồng (*kinh phí không tự chủ*) là không đúng quy định.

*c) Tại Phòng Tài chính - Kế hoạch*

Tổng kinh phí được sử dụng trong 3 năm là 3.469.495.000 đồng, kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán 3.457.170.000 đồng, kinh phí còn lại 12.325.000 đồng. Qua kiểm tra thấy, đơn vị có tham mưu UBND huyện giao kinh phí thuê mướn lao động và sử dụng để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn phát sinh cho lao động hợp đồng, số tiền 66.200.000 đồng (*kinh phí không tự chủ*) là không đúng quy định.

*d) Tại UBND thị trấn Đắk Tô*

Tổng kinh phí chi thường xuyên năm 2019 được sử dụng là 9.119.699.000 đồng, tổng kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán là 7.894.312.000 đồng, kinh phí chưa sử dụng còn lại là 1.305.387.000 đồng. Qua kiểm tra thấy:

- Một số chứng từ chi tiếp khách, mua văn phòng phẩm thiếu kế hoạch, nội dung chi chưa rõ ràng, không có dự trù, phiếu nhập kho, xuất kho.... Đơn vị chưa lập các loại sổ sách kế toán (*Sổ ghi thu, ghi chi ngân sách xã; sổ chi tiết, sổ quỹ tiền mặt, sổ cái...*) theo quy định.

- Đơn vị sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp Đảng ủy (*nguồn không tự chủ*) để hỗ trợ cho 06 Chi bộ trường học: Trường MN Bình Minh, Trường MN Sao Mai, Trường TH Nguyễn Bình Khiêm, Trường TH Nguyễn Khuyến, Trường TH Lê Quý Đôn và Trường THCS Lương Thế Vinh với tổng số tiền hỗ trợ 26.820.000 đồng (*mỗi chi bộ được hỗ trợ 4.470.000 đồng*) là không đúng đối tượng được hỗ trợ.

- Đơn vị sử dụng nguồn kinh phí đô thị loại V (*nguồn không tự chủ*), số tiền 1.157.315.000 đồng để đầu tư xây dựng mới các công trình: Đường Lê Hữu Trác (*đoạn từ nhà bà Nguyễn Thị Thanh đến đường Lê Văn Hiến*), số tiền 173.549.000 đồng; Đường Lê Hữu Trác (*đoạn từ đường Trường Chinh đến nhà bà Nguyễn Thị Thanh*), số tiền 600.962.000 đồng; Đường Ngô Quyền, số tiền 235.108.000 đồng; Bê tông hóa đường Trường Chinh, số tiền 143.849.000 đồng và thanh toán chi phí quyết toán công trình Bê tông hóa các tuyến đường trên địa bàn khối 1, 2, 5 thôn Đắk Rao Lớn, số tiền 3.847.000 đồng là không đúng mục đích sử dụng theo quy định.

*7.2.2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành năm 2021 tại Phòng TC-KH*

Hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tài khoản tiền gửi năm 2019 và 2020 của Tổ thẩm tra quyết toán các dự án XDCB hoàn thành, Phòng TC-KH bàn giao cho Công an huyện Đắk Tô để phục vụ cho công tác khảo sát<sup>16</sup>. Do đó, Đoàn thanh tra không kiểm tra việc quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành năm 2019 và 2020. Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra việc quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành năm 2021.

Theo Bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại KBNN ngày 15/01/2022 đối với nguồn kinh phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành năm 2021 thì: Tổng kinh phí tồn đầu năm là 164.839.000 đồng, kinh phí thu trong năm là 224.695.000 đồng, kinh phí đã sử dụng trong năm là 200.000.000 đồng, kinh phí trả lại cho BQL dự án ĐTXD huyện 8.560.000 đồng (*BQL chuyển nhằm tài khoản*) và kinh phí còn tồn cuối năm là 180.974.000 đồng. Qua kiểm tra thấy:

- Đơn vị sử dụng kinh phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-TTT ngày 09/01/2020 của Tổ Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành là không đúng quy định.

- Đơn vị thanh toán tiền thù lao cho 08 cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành bằng tiền mặt, số tiền 137.900.000 đồng; chưa khấu trừ thuế TNCN (*Thu thuế*) đối với số tiền thù lao trước khi chi trả cho 08 cán bộ, công chức là không đúng theo quy định.

*(Chi tiết tại Mục 9 - Phụ lục 4 kèm theo)*

*7.2.3 Việc quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách tại UBND thị trấn Đắk Tô năm 2019*

Theo báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách thị trấn năm 2019 thì tổng dư nguồn của các Quỹ tài chính ngoài ngân sách năm 2018 chuyển sang năm 2019 là 169.280.000 đồng, tổng nguồn vốn các quỹ phát sinh trong năm là 99.390.000 đồng; tổng nguồn vốn đã sử dụng trong năm là 49.440.000 đồng; tổng dư nguồn của các quỹ chuyển sang năm sau là 218.720.000 đồng (*Chi tiết tại Mục 10 - Phụ lục 4 kèm theo*).

Nhìn chung, đơn vị quản lý, sử dụng các quỹ tài chính ngoài ngân sách đảm bảo theo quy định.

*7.2.4. Việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính tại Trung tâm MT&DVĐT*

Năm 2019 và 2020, Trung tâm MT&DVĐT đã được Thanh tra huyện thanh tra công tác thu, chi tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công<sup>17</sup> nên Đoàn thanh tra không thực hiện kiểm tra. Đoàn thanh tra chỉ tiến hành kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của đơn vị năm 2021.

*a) Việc đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị năm 2021*

<sup>16</sup> Theo Biên bản bàn giao hồ sơ giữa Phòng TC-KH và Công an huyện Đắk Tô ngày 26/4/2021.

<sup>17</sup> Kết luận số 03/KL-TTr ngày 25/10/2021 của Chánh Thanh tra huyện Đắk Tô.

- Theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Đắk Tô về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị Trung tâm Môi trường dịch vụ đô thị huyện thì đơn vị được phân loại đơn vị sự nghiệp NSNN đảm bảo 59,03%. Việc xác định tỷ lệ NSNN đảm bảo tại quyết định này chưa phù hợp vì tính cả phần kinh phí giao không tự chủ nhưng chưa tính đến hoạt động giết mổ gia súc tập trung được giao.

- Tổng các khoản thu để thực hiện các nhiệm vụ theo dự toán đơn vị lập, được Phòng TC-KH thẩm định là 9.933.792.000 đồng, trong đó: Thu dịch vụ 3.302.356.000 đồng và NSNN cấp bù 6.631.435.000 đồng; Tổng các khoản thu theo đặt hàng và giao nhiệm vụ của UBND huyện là 5.601.926.000 đồng, trong đó: Thu dịch vụ 3.302.356.000 đồng và NSNN cấp bù 2.299.570.000 đồng; Kinh phí đặt hàng bằng 56,4% so với dự toán đơn vị lập được liên ngành thẩm định, chưa đảm bảo đầy đủ chi phí của đơn vị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

*(Chi tiết tại Mục 11 - Phụ lục 4 kèm theo)*

*b) Việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính của đơn vị*

Theo Báo cáo tài chính năm 2021 của đơn vị thì tổng các khoản thu được trong năm là 7.353.813.000 đồng (*Chi tiết tại mục 12 kèm theo*), trong đó: Thuế GTGT và TNDN phải nộp 320.825.000 đồng, chi phí phát sinh trong năm là 6.172.545.000 đồng, kinh phí không sử dụng bị thu hồi 36.065.000 đồng và kinh phí chuyển năm sau là 823.378.000 đồng. Qua kiểm tra thấy:

- Đơn vị không thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt năm 2021 đối với các hộ kinh doanh tại Chợ Trung tâm thương mại và chợ xã Đắk Trăm.

- Các khoản thu khác đơn vị chưa xuất hóa đơn, chưa xác định thuế GTGT và TNDN phải nộp NSNN, số tiền thuế phải nộp 15.638.000 đồng.

- Theo số liệu tổng hợp của đơn vị thì tại thời điểm 31/12/2021, số tiền dịch vụ các tổ chức, cá nhân còn nợ đơn vị là 263.609.000 đồng. Số tiền nợ này đơn vị không mở sổ chi tiết để theo dõi, chưa xuất hóa đơn, chưa xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế theo quy định.

- Một số cơ quan<sup>18</sup> còn chây ì, chưa nộp tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt kịp thời nhưng đơn vị chưa có biện pháp hữu hiệu để thu hồi.

- Định kỳ hằng quý, Đơn vị không mời các cơ quan chuyên môn của huyện nghiệm thu khối lượng đặt hàng các hạng mục quản lý, chăm sóc cây xanh theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của UBND huyện Đắk Tô về phê duyệt phương án đặt hàng và giao nhiệm vụ dự toán năm 2021 cho đơn vị Trung tâm MT&DVĐT huyện quản lý.

<sup>18</sup> Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, BQL dự án ĐTXD huyện...

- Kinh phí thực hiện CCTL ngân sách cấp (*quản lý, chăm sóc cây xanh*) năm trước chuyển sang đã hết nhiệm vụ chi, số tiền 75.378.000 đồng nhưng được chuyển nguồn sang năm sau sử dụng là không đúng theo quy định.

- Đơn vị sử dụng nguồn tài chính để chi thu nhập tăng thêm, số tiền 72.000.000 đồng<sup>19</sup> là không đúng theo chế độ quy định.

*c) Việc phân phối kết quả tài chính trong năm*

Theo báo cáo quyết toán năm 2021 của đơn vị thì chênh lệch thu chi là 245.328.000 đồng, theo kiểm tra thì chênh lệch thu chi là 301.690.000 đồng, số kiểm tra tăng so với báo cáo là 56.362.000 đồng, là do giảm nguồn tài chính được sử dụng đối với khoản thuế GTGT và TNDN phải nộp của khoản thu khác 15.638.000 đồng và giảm chi thường xuyên 72.000.000 đồng đối với khoản chi thu nhập tăng thêm không đúng quy định. Mặt khác, đơn vị sử dụng nguồn tài chính để chi thu nhập tăng thêm nên Đoàn thanh tra xác định khoản chênh lệch thu chi tăng thêm được bổ sung cho Quỹ bổ sung thu nhập (*Chi tiết tại Mục 12 - Phụ lục 4 kèm theo*).

*d) Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước*

Theo báo cáo của đơn vị thì số thuế phải nộp năm trước chuyển sang là 85.221.000 đồng số thuế phát sinh phải nộp trong năm là 321.825.000 đồng, số thuế đã nộp là 309.935.000 đồng, số còn phải nộp cuối năm 97.111.000 đồng (*Chi tiết tại Mục 13 - Phụ lục 4 kèm theo*). Qua kiểm tra thấy:

- Đơn vị chưa xác định thuế GTGT và TNDN phải nộp đối với khoản thu dịch vụ khác tại chợ theo quy định, số tiền thuế là 15.638.000 đồng.

- Đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và có doanh thu hàng năm trên một tỷ đồng nhưng tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp trên doanh thu; mặt khác, đơn vị xác định được doanh thu, chi phí và thu nhập đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ nhưng kê khai nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu là không đúng theo quy định.

*7.2.5. Việc mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công tại các đơn vị*

Qua kiểm tra tại Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Nội vụ, Phòng TC-KH, Trung tâm MT&DVĐT và UBND thị trấn Đăk Tô cho thấy:

- Các đơn vị trang bị máy móc, thiết bị đúng theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; có mở sổ theo dõi, trích khấu hao và thực hiện kiểm kê định kỳ hàng năm đối với tài sản cố định theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính; có thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Điều 130 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. Tuy nhiên, trước khi mua sắm tài sản, các đơn vị trực thuộc UBND huyện không tham mưu UBND huyện ban hành quyết định mua sắm tài sản; UBND thị trấn Đăk

<sup>19</sup> Nguồn thu Mặt bằng tại chợ 27 triệu đồng, Vệ sinh môi trường khu vực ngoài chợ 40,5 triệu đồng và Giết mổ gia súc tập trung 4,5 triệu đồng.

Tô không ban hành quyết định mua sắm tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.

- Trung tâm MT&DVĐT sửa chữa nhà để xe ô tô với số tiền là 48.644.000 đồng nhưng chưa hạch toán tăng tài sản cố định theo quy định .

*7.2.6. Việc chấp hành các quy định về đầu tư xây dựng tại UBND thị trấn Đắk Tô năm 2019*

*a) Về trình tự thủ tục đầu tư xây dựng*

Tổng mức đầu tư của 11 công trình đã hoàn thành, được nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác sử dụng là 4.858.492.000 đồng, trong đó có: 05 công trình do Nhà nước và Nhân dân cùng làm có tổng mức đầu tư 1.424.485.000 đồng và 06 công trình do ngân sách nhà nước đầu tư có tổng mức đầu tư 3.434.007.000 đồng.

Nhìn chung, công tác quản lý đầu tư xây dựng đơn vị thực hiện đảm bảo đúng quy định của Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các quy định về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng; công tác chuẩn bị đầu tư đến khi kết thúc đầu tư đưa công trình vào khai thác sử dụng được đơn vị thực hiện cơ bản đúng các quy định hiện hành về công tác quản lý đầu tư và xây dựng.

Tuy nhiên, qua kiểm tra thấy còn một số tồn tại như sau:

- Công ty Cổ phần XD&TM Cường Hợp và Công ty TNHH Kim Định Phát là hai đơn vị cung cấp vật liệu, trên giấy phép kinh doanh không có ngành nghề mua bán vật liệu xây dựng, nhưng đã được chủ đầu tư ký hợp đồng và nghiệm thu thanh toán là không đúng quy định.

- Việc thiết kế lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với 05 công trình: Đường Lê Hữu Trác (*đoạn từ nhà bà Nguyễn Thị Thanh đến đường Lê Văn Hiến*); Nhà Rông Đắk Rao Lớn; Hội Trường khối 7, thị trấn; Bê tông hóa tuyến đường từ đường Trường chinh (*góc nhà ông Huỳnh Tám đến đường A sanh*); Đường Ngô Quyền (*Đoạn từ nhà ông Mai Xuân Hòa đến đường Âu Cơ*), với số tiền được nghiệm thu thanh toán do NSNN hỗ trợ là 672.345.000 đồng là không đúng theo Nghị Quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND huyện Đắk Tô, vì đây không phải đường bê tông xi măng ngõ, hẻm.

*b) Tình hình thanh toán vốn đầu tư*

Tổng giá trị được chủ đầu tư và các bên có liên quan nghiệm thu chấp nhận thanh toán của 11 công trình là 4.453.693.000 đồng, trong đó: NSNN chi trả 3.788.019.000 đồng và Nhân dân đóng góp: 665.674.000 đồng.

*c) Công tác nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư; nghiệm thu công trình hoàn thành, bàn giao để đưa vào sử dụng*

Nhìn chung, công tác thi công xây lắp, nghiệm thu thanh toán các chi phí đầu tư. Chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị tư vấn, đơn vị thẩm định, thẩm tra và hội đồng nghiệm thu cơ bản đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản. Tuy nhiên có 06 công trình công tác kiểm tra hồ sơ và nghiệm thu thanh toán còn thiếu chặt chẽ, các đơn vị rà soát chưa kỹ giữa khối lượng theo thiết kế, dự toán so với khối lượng thực tế thi công nên đã thanh toán tăng giá trị xây lắp cho các đơn vị thi công thuộc nguồn vốn NSNN với số tiền 31.591.000 đồng (*Bao gồm 10% thuế VAT*). (*Chi tiết tại Mục 14 - Phụ lục 4 kèm theo*)

### **8. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN**

UBND huyện Đắk Tô thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng đảm bảo theo quy định.

UBND thị trấn chưa thực hiện chế độ báo cáo (*gửi HĐND thị trấn*) và công khai báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định.

### **V. Thanh tra việc chỉ đạo, điều hành về quản lý, phát triển cụm công nghiệp**

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện được UBND huyện Đắk Tô giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý cụm công nghiệp (*gồm: Cụm công nghiệp và dịch vụ 24/4; Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đắk Tô*) theo Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2019 của UBND huyện Đắk Tô về tổ chức lại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô.

#### **1. Về công tác quy hoạch cụm công nghiệp**

##### **1.1. Cụm công nghiệp và Dịch vụ 24/4 thị trấn Đắk Tô:**

- Theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển ngành Công Thương tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2025, quy hoạch Cụm công nghiệp và Dịch vụ 24/4 thị trấn Đắk Tô với diện tích 20ha;

- Theo Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Công Thương tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2020 định hướng đến năm 2025, quy hoạch Cụm công nghiệp và Dịch vụ 24/4 thị trấn Đắk Tô với diện tích 24,76 ha;

- Ngày 09/8/2012 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 724/QĐ-UBND về việc thành lập Cụm công nghiệp và dịch vụ 24/4 thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô với quy mô diện tích 20ha;

- Ngày 31/12/2008 UBND huyện Đắk Tô ban hành Quyết định số 1481/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp và dịch vụ 24/4 huyện Đắk Tô, với quy mô diện tích 24,76ha;

- Ngày 31/12/2013 UBND huyện Đắk Tô ban hành Quyết định số 1424/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp và Dịch vụ 24/4 huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (*Điều chỉnh cơ cấu chỉ tiêu sử dụng đất*)

- Ngày 31/12/2021 UBND huyện Đắk Tô ban hành Quyết định số 695/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp và dịch vụ 24/4 thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, với quy mô diện tích 24,76 ha.

- Việc Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Cụm công nghiệp và dịch vụ 24/4 thị trấn Đắk Tô của UBND huyện Đắk Tô tại Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 (*diện tích 24,76ha*) có sự sai khác so với quyết định thành lập của UBND tỉnh tại Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 09/8/2012 (*diện tích 20ha*).

## **1.2. Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đắk Tô:**

- Theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển ngành Công Thương tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2025, quy hoạch Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đắk Tô với diện tích 70ha;

- Theo Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Công Thương tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2020 định hướng đến năm 2025, quy hoạch Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đắk Tô với diện tích 50ha;

- Ngày 26/6/2017 UBND tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định số 584/QĐ-UBND về việc thành lập Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum với quy mô diện tích 50ha;

- Ngày 24/7/2019 UBND tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định số 773/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 584/QĐ-UBND về việc thành lập Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum với quy mô diện tích 50ha (*điều chỉnh về ranh giới Cụm công nghiệp*).

- Ngày 31/12/2019 UBND huyện Đắk Tô ban hành Quyết định số 723/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

- **Cấm mốc giới quy hoạch:** Trên cơ sở quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp phía tây thị trấn Đắk Tô được phê duyệt, UBND huyện Đắk Tô đã phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ và dự toán cấm mốc quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đắk Tô tại Quyết định số 466/QĐ-UBND, ngày 07/12/2020. Theo đó, UBND huyện giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện làm chủ đầu tư, triển khai thực hiện việc cấm mốc toàn bộ diện tích quy hoạch 50ha với số lượng mốc 198 mốc bê tông với tổng giá trị dự toán cấm mốc là 220.417.960 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu bốn trăm mười bảy nghìn chín trăm sáu mươi đồng*). Hiện nay đã hoàn thành xong công tác cấm mốc giới khu vực quy hoạch.

\* Về công tác công khai quy hoạch: UBND huyện Đắk Tô thực hiện công bố công khai quy hoạch theo đúng quy định đối với Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đắk Tô (*Thông báo số 21/TB-BQL, ngày 29/6/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng về việc công bố công khai Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp phía tây thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô*)



## **2. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại các cụm công nghiệp**

### **2.1. Cụm công nghiệp và Dịch vụ 24/4 thị trấn Đắk Tô:**

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng được UBND huyện giao làm chủ đầu tư để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại cụm công nghiệp. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp đã được phê duyệt là 52.849.000.000 đồng theo Quyết định số 800A/QĐ-UBND, ngày 08/10/2012 của UBND huyện Đắk Tô về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp và dịch vụ 24/4 huyện Đắk Tô; Đến nay, cơ sở hạ tầng kỹ thuật được đầu tư cơ bản và đảm bảo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh tại cụm công nghiệp, với tổng số kinh phí đầu tư là 17.557.000.000 đồng với các hạng mục đã đầu tư gồm: Đường giao thông nội bộ; mạng lưới cấp nước sinh hoạt; hệ thống thoát nước và đường dây hạ thế (*Đã đầu tư giai đoạn từ năm 2013 - 2018*). Cụ thể (*Ngân sách Trung ương: 6.000.000.000 đồng; Ngân sách huyện: 8.632.000.000 đồng; Vốn khuyến công quốc gia: 2.925.000.000 đồng; Vốn thứ cấp do Điện lực đầu tư: 1.700.000.000 đồng*). Trong năm 2021 không đầu tư thực hiện dự án.

### **2.2. Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đắk Tô:**

UBND huyện đã trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án kết cấu hạ tầng, với tổng mức đầu tư 148.000 triệu đồng và được HĐND huyện chấp thuận tại Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 23/11/2020; đồng thời theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025, ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu để phát triển hạ tầng cụm công nghiệp phía Tây, với tổng số vốn 30.000.000.000 đồng; trong đó năm 2021 đã bố trí 5.600.000.000 đồng. Hiện nay, UBND huyện giao cho Ban Quản lý dự án dự án đầu tư xây dựng huyện làm chủ đầu tư và đang triển khai thực hiện công tác bồi thường - GPMB và đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (*giai đoạn 1 của Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 23/11/2020*).

Trong năm 2021, UBND huyện đã đầu tư xây dựng các tuyến đường và hệ thống điện vào cụm công nghiệp, với tổng mức đầu tư là 4.990.000.000 đồng thuộc nguồn ngân sách huyện (*đến nay đã hoàn thành*).

## **3. Tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp**

### **3.1. Cụm công nghiệp và dịch vụ 24/4 thị trấn Đắk Tô:**

Theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết, tại Quyết định số 695/QĐ-UBND, ngày 30/12/2021 của UBND huyện Đắk Tô thì tổng diện tích khu đất quy hoạch là 247.637m<sup>2</sup> (*Đất xây dựng nhà máy, xưởng TTCN: 113.767m<sup>2</sup> chiếm 45.94%; Đất khu kỹ thuật: 2.489m<sup>2</sup> chiếm 1.01%; Đất công trình dịch vụ công nghiệp: 4.824m<sup>2</sup> chiếm 1.95%; Đất Trung tâm nghiên cứu Sâm Ngọc Linh: 25.342m<sup>2</sup> chiếm 10.25%; Đất cây xanh vườn hoa - TDTT: 24.873m<sup>2</sup> chiếm 10.04%; Đất giao thông: 73.772m<sup>2</sup> chiếm 29.79%; Đất khác: 2.520m<sup>2</sup> chiếm 1.02%*).

Tính đến thời điểm kiểm tra, diện tích đất công nghiệp đã cho thuê là 110.462m<sup>2</sup> (11,46ha)/tổng diện tích quy hoạch 139.159m<sup>2</sup> (13,9ha), trong đó: *Đất xây dựng nhà máy, xưởng TTCN: 113.767m<sup>2</sup>; Đất Trung tâm nghiên cứu sâm Ngọc Linh:*

25.392m<sup>2</sup>, với tỷ lệ lấp đầy là 79,4%, diện tích còn lại là 28.697m<sup>2</sup> (20,6%) đang kêu gọi thu hút đầu tư vào Cụm công nghiệp.

Tổng số các doanh nghiệp, cá nhân đã đầu tư dự án tại cụm công nghiệp và dịch vụ 24/4 là **80** cơ sở kinh doanh (*Trong đó: Có 17 doanh nghiệp và 63 cơ sở sản xuất của hộ kinh doanh, có danh sách kèm theo*), hoạt động các ngành nghề gồm: Gara sửa chữa ô tô; Cơ khí gò hàn; Chế biến gỗ; Sản xuất ván lạng; Gia công chế biến gỗ; Mộc dân dụng; Chế biến cấu kiện kim loại, gia công sản xuất bàn Inox, sản xuất tôn lưới kẽm; Dược liệu; Sản xuất rượu; Sản xuất nước đóng chai và Trung tâm nghiên cứu sâm Ngọc Linh...

Ngày 04/5/2022 Thanh tra tỉnh Kon Tum ban hành kết luận thanh tra số 06D/KL-TTr, ngày 04/5/2022 tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đăk Tô thì diện tích đất công nghiệp đã cho thuê là 111.614m<sup>2</sup> (11,16ha) với tỷ lệ lấp đầy 89,2%.

Qua kiểm tra thì diện tích đất công nghiệp đã cho thuê là 110.462m<sup>2</sup> (11,046ha)/tổng diện tích quy hoạch 139.159m<sup>2</sup> (13,9ha), với tỷ lệ lấp đầy là 79,4%.

**Lý do giảm:** Một số cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng đất không hiệu quả, không có nhu cầu sử dụng nên tự nguyện trả lại đất cho nhà nước quản lý và đã được cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất.

### **3.2. Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đăk Tô:**

Hiện nay, Cụm công nghiệp đang triển khai đầu tư một phần công trình hạ tầng kỹ thuật (*đường giao thông, đường điện...*) theo quy hoạch. Để kêu gọi thu hút nhà đầu tư, UBND huyện đã thỏa thuận giới thiệu địa điểm cho 01 nhà đầu tư (*Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Thiên Phú*) và đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định số 867/QĐ-UBND, ngày 08/9/2020. Tuy nhiên, Doanh nghiệp chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư, Do đó Sở Kế hoạch và Đầu tư đang đề xuất UBND tỉnh thu hồi chủ trương đầu tư theo quy định. Bên cạnh đó Ủy ban nhân dân huyện đã giới thiệu địa điểm cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TTL nghiên cứu, khảo sát lập dự án đầu tư Hạ tầng kỹ thuật CCN.

## **C. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA**

### **I. Những kết quả đạt được.**

#### **1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác; công tác quản lý, sử dụng tài sản công**

Nhìn chung, các đơn vị được thanh tra đã thực hiện công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao hàng năm theo đúng quy định hiện hành; việc điều hành sử dụng các nguồn kinh phí được phân cấp cơ bản theo dự toán được giao; các nguồn kinh phí năm trước chuyển sang sử dụng đúng các nhiệm vụ chi; thực hiện các nhiệm vụ chi hoạt động thường xuyên theo tiêu chuẩn, chế độ và định mức hiện hành; Thực hiện tốt việc báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính hằng năm và công khai dự toán,

quyết toán theo quy định. Hằng năm đã xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Công tác quản lý theo dõi, hạch toán tài sản, công cụ dụng cụ đảm bảo theo các quy định của pháp luật hiện hành. Các đơn vị đã mở sổ sách theo dõi tài sản từng năm. Chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý tài sản công tại đơn vị.

## **2. Việc thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư xây dựng**

- Trong quá trình triển khai thực hiện, các đơn vị được giao làm chủ đầu tư đã phát huy trách nhiệm của mình và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng; đã phối hợp cùng với các đơn vị có liên quan tiến hành lập, thẩm định và tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện phê duyệt đầu tư dự án (cả điều chỉnh) theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Công tác tổ chức đấu thầu: Thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu.

- Mục tiêu đầu tư của các công trình, Dự án được xác định cụ thể ngay khi lập báo cáo đầu tư, bên cạnh đó việc cân đối, bố trí vốn để thực hiện được xác định từng nguồn vốn bố trí cho từng dự án, do vậy tránh được nợ đọng trong đầu tư công theo tinh thần của Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác nghiệm thu thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản chấp hành đúng chế độ quy định, hồ sơ chứng từ thanh toán đầy đủ, lưu trữ gọn gàng.

- Công trình hoàn thành đã lập hồ sơ hoàn công công trình; các công trình thi công đảm bảo đúng tiến độ, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng.

## **3. Việc chấp hành chế độ, chính sách và sử dụng nguồn kinh phí BQL DA**

Đơn vị đã chấp hành tốt các quy định của Luật NSNN, Luật Kế toán và Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 07 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và Thông tư số 06/2019/TT-BTC, ngày 28 tháng 1 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 07 năm 2017 của Bộ Tài chính.

## **4. Việc thực hiện quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân**

- Công tác tiếp công dân luôn được Chủ tịch UBND huyện, thị trấn, xã Diên Bình quan tâm chỉ đạo và duy trì thường xuyên; đã ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân; việc phân công bố trí cán bộ, công chức tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân huyện và địa điểm tiếp công dân xã đúng quy định; số ngày tiếp công dân định kỳ được đảm bảo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013 và Nghị định 64/2014/NĐ-CP, ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân và khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện được Chủ tịch huyện quan tâm thường xuyên. Qua các đợt tuyên truyền, tập huấn đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn huyện về thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng chống tham nhũng góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và nhân dân trong hoạt động quản lý Nhà nước.

- Công tác thanh tra trách nhiệm thủ trưởng các đơn vị cấp dưới trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được chú trọng, xem đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương.

- Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết đơn thư của công dân được đơn vị xử lý, giải quyết kịp thời, đảm bảo quy định pháp luật.

- Công tác báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo thời gian theo yêu cầu.

### **5. Việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

- UBND huyện có quan tâm chỉ đạo công tác PCTN, đã ban hành nhiều văn bản cụ thể để triển khai, tổ chức thực hiện nên đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

- Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như: tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động; chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; kiểm soát tài sản, thu nhập; xây dựng định mức, tiêu chuẩn, chế độ và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; việc quản lý, sử dụng tài sản công được Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị được kiểm tra thực hiện cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định.

- Việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng tại UBND thị trấn Đắk Tô:

Trong quá trình triển khai thực hiện chủ đầu tư đã phát huy trách nhiệm của mình và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và các quy định khác về đầu tư xây dựng.

Đối các công trình, dự án đầu tư theo hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm đơn vị đã thực hiện đúng quy định về đầu tư xây dựng cơ bản và quy định tại Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt đề án, cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2014-2020; Nghị Quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND huyện Đắk Tô về cơ chế hỗ trợ xây dựng đường bê tông xi

măng ngõ, hẻm trên địa bàn thị trấn Đắk Tô (giai đoạn 2017 - 2020); Công văn số 19/HĐND ngày 20/8/2018 của Thường trực HĐND thị trấn Đắk Tô về việc thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng Bê tông hóa các tuyến đường trên địa bàn khối 1, 4, 7, 10, 11 thôn Đắk Trao Lớn - Thị trấn Đắk Tô.

## **6. Việc chỉ đạo, điều hành về quản lý, phát triển cụm công nghiệp**

### **\* Tại Cụm công nghiệp và dịch vụ 24/4:**

Theo đề án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết, tại Quyết định số 695/QĐ-UBND, ngày 30/12/2021 của UBND huyện Đắk Tô thì tổng diện tích khu đất quy hoạch là 247.637m<sup>2</sup>

Tính đến thời điểm hiện nay, diện tích đất công nghiệp đã cho thuê là 110.462m<sup>2</sup> (11,46ha)/tổng diện tích quy hoạch 139.159m<sup>2</sup> (13,9ha), với tỷ lệ lấp đầy là 79,4%, là tương đối cao.

Tổng số các doanh nghiệp, cá nhân đã đầu tư dự án tại cụm công nghiệp và dịch vụ 24/4 là 80 cơ sở kinh doanh (Trong đó: Có 17 doanh nghiệp và 63 cơ sở sản xuất của hộ kinh doanh)

Nhìn chung hiệu quả đầu tư xây dựng, hoạt động sản xuất kinh doanh tại cụm công nghiệp đạt được kết quả nhất định<sup>20</sup>.

### **\* Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đắk Tô:**

Cụm công nghiệp đã có quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) và đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án kết cấu hạ tầng, với tổng mức đầu tư 148.000 triệu đồng và được HĐND huyện chấp thuận tại Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 23/11/2020; đồng thời theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025, ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu để phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, với tổng số vốn 30.000 triệu đồng; trong đó năm 2021 đã bố trí 5.600 triệu đồng. Hiện nay, UBND huyện giao cho Ban Quản lý dự án dự án đầu tư xây dựng huyện làm chủ đầu tư và đang triển khai thực hiện công tác bồi thường - GPMB và đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (giai đoạn 1 của Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 23/11/2020).

---

#### **<sup>20</sup> Cụ thể:**

- Tổng số dự án đầu tư trong cụm công nghiệp 17 dự án (15 dự án đã đi vào hoạt động, 01 dự án đang xin điều chỉnh quy mô dự án được UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo Quyết định số 708/QĐ-UBND, ngày 03/11/2022, 01 dự án: Công ty TNHH Huỳnh Phú Sỹ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê đất nhưng đến nay không hoạt động). Ngoài ra, đã thực hiện di dời 63 cơ sở sản xuất các ngành nghề gây ô nhiễm môi trường (cơ khí gò hàn, sửa chữa ô tô, mộc dân dụng) đang hoạt động trên địa bàn thị trấn Đắk Tô vào hoạt động, sản xuất kinh doanh.

- Tổng số vốn đăng ký của các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp: 80.702.080.000 đồng.

- Doanh thu của các dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp đến 31/12/2021: 6.509.179.296 đồng.

- Tổng số người lao động làm việc trong Cụm công nghiệp: 400 người

- Nộp ngân sách nhà nước của cụm công nghiệp và DV 24/4 ước đến 31/12/2021: 386.639.662 đồng.

Trong năm 2021, UBND huyện đã đầu tư xây dựng các tuyến đường và hệ thống điện vào cụm công nghiệp, với tổng mức đầu tư là 4.990 triệu đồng thuộc nguồn ngân sách huyện (*đến nay đã hoàn thành*).

## **II. Về khuyết điểm, hạn chế**

### **1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác; công tác quản lý, sử dụng tài sản công**

#### *1.1. Tồn tại chung tại các đơn vị được thanh tra:*

- Một số chứng từ mua hàng hóa, VPP, công cụ dụng cụ, sửa chữa chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 3 Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính (*đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp*) và theo quy định tại tiêu mục 2 mục II của Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005; Điều 3 Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính (*đối với UBND các xã*); Điều 16 Luật Kế toán năm 2015.

*Trách nhiệm này thuộc về kế toán các đơn vị giai đoạn 2019 - 2021.*

- Chi hỗ trợ các chi bộ trường học không đúng quy định tại khoản 2, Điều 5 Quyết định 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư quy định chế độ hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở. Cụ thể:

+ Tại UBND xã Diên Bình, số tiền 12.050.000 đồng.

+ Tại UBND xã Pô Cô, số tiền 20.530.000 đồng.

+ Tại UBND xã Đăk Trăm, số tiền 14.210.000 đồng.

*Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch UBND xã và kế toán các xã: Diên Bình; Pô Cô; Đăk Trăm giai đoạn 2019 - 2021.*

#### *1.2. Tồn tại cụ thể tại các đơn vị:*

##### *a. Tại Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện*

- Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2019, 2020: Trên Hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng giữa các bên không có điều khoản quy định về “nhãn hàng hóa” theo quy định tại Điều 5, 11, 12 Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Năm 2019, 2020, 2021 đơn vị sử dụng nguồn kinh phí không tự chủ (*kinh phí thuê mướn phục vụ các hoạt động phát sinh*) để chi trả cho Hợp đồng lao động thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn phát sinh của đơn vị là không đúng quy định tại khoản 3, Điều 3 Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của chính phủ. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ thanh toán cho thấy đơn vị có chi trả thực tế cho người lao động để thực hiện làm nhiệm vụ phát sinh liên quan đến các Dự án và hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị. Đoàn thanh tra đề nghị đơn vị chấn chỉnh và chấm dứt hợp đồng theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3617/UBND-KTTH ngày 07/10/2021.

- Kinh phí thực hiện Dự án trồng rừng sản xuất năm 2021: Nguồn ngân sách huyện đối ứng chưa hỗ trợ kinh phí năm 2021 cho người dân thực hiện Dự án, số tiền 104.221.187 đồng.

*Trách nhiệm này thuộc về Trưởng phòng và kế toán giai đoạn 2019 - 2021*

*b. Tại Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện*

Các gói thầu mua sắm trang thiết bị, bàn ghế: Trong biên bản thương thảo hợp đồng; Hợp đồng kinh tế giữa đơn vị với nhà thầu không có điều khoản “nhãn bàn ghế” theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKH-CN-BYT ngày 16/6/2011 và “nhãn hàng hóa” theo quy định tại Điều 5, Điều 11, 12 Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa. Trên bàn ghế, trang thiết bị không được đóng nhãn hàng hóa, không có thông tin của tên sản phẩm, tên của nhà sản xuất, năm sản xuất, cỡ số của sản phẩm.

*Trách nhiệm này thuộc về Trưởng phòng và kế toán giai đoạn 2019 - 2021*

*c. Tại UBND xã Diên Bình*

- Đơn vị cần bổ sung thêm Bảng tổng hợp chứng từ trên mỗi tập chứng từ lưu trữ để tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết và thể hiện tính khoa học trong chứng từ kế toán (*lưu ý, rút kinh nghiệm*).

- Chứng từ thu phí, lệ phí 2021: Chưa thực hiện ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính phải lưu trữ biên lai điện tử theo thời hạn quy định của Luật Kế toán và theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 5 của Thông tư 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

- Nguồn vốn CTMTQG năm 2019, 2020 (*nguồn vốn 135/CP, NTM*): UBND xã chưa thực hiện thu hồi vốn từ các hộ dân tham gia Dự án.

- Chương trình MTQG Nông thôn mới năm 2020: Mua bàn ghế làm việc, bục âm ly, đầu đĩa loa phóng thanh... tại nhà văn hóa thôn: Hợp đồng và nghiệm thu không thể hiện quy cách, nhãn hiệu...

*Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch UBND xã và kế toán giai đoạn 2019 - 2021*

*d. Tại UBND xã Pô Kô*

- Các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019: UBND xã chưa thực hiện luân chuyển vốn.

- Chương trình MTQG năm 2020: Dự án nuôi bò sinh sản tại thôn Kon Tu Dộp 1; thôn Đăk Mơ Ham xã Pô Kô: Hợp đồng nghiệm thu không ghi trọng lượng và yêu cầu kiểm dịch chất lượng.

*Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch UBND xã và kế toán giai đoạn 2019 - 2021*

*đ. Tại UBND xã Đăk Trăm*

- Sử dụng mẫu các chứng từ kế toán năm 2019 (*Phiếu thu, Phiếu chi, Giấy đi đường*) là các mẫu của văn bản đã hết hiệu lực.

- Chương trình MTQG XD NTM và giảm nghèo bền vững năm 2020: Chứng từ mua sắm thiết bị âm ly, loa, lắp đặt cầu trượt, xích đu..cho nhà văn hóa thôn: Không lập dự toán và phê duyệt dự toán, đơn vị căn cứ kế hoạch vốn (QĐ 589/QĐ-UBND huyện ngày 16/12/2019).

*Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch UBND xã và kế toán giai đoạn 2019 - 2021.*

*e. Tại Trường Mầm non Sao Mai*

Nguồn thu tiền ăn học sinh bán trú năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022: Các chứng từ mua thực phẩm không có hóa đơn bán hàng (cá, thịt, gia vị...), chỉ có giấy biên nhận mua bán. Hàng ngày nhà trường giao nhận hàng hóa với nhà cung cấp chỉ có số lượng không có đơn giá. Cuối tháng nhà trường tổng hợp số lượng theo giấy biên nhận mua bán hàng ngày để thanh toán cho nhà cung cấp; cập nhật chứng từ chưa đảm bảo.

*Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng và kế toán giai đoạn 2019 - 2021.*

*g. Tại Trường PTDTBT-THCS Đăk Rơ Nga*

Năm 2019, 2020: Chứng từ và hồ sơ kế toán lưu trữ lộn xộn, sắp xếp không gọn gàng, thiếu khoa học.

*Trách nhiệm này thuộc về kế toán giai đoạn 2019 - 2020.*

## **2. Việc thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư xây dựng**

Các công trình, dự án trong quá trình nghiệm thu thanh toán còn có một số gói thầu xây lắp, nghiệm thu thanh toán sai so với khối lượng thực tế thi công, chủ đầu tư chưa rà soát, cắt giảm phần dự toán tính thừa khối lượng so với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công; Tiền thuế GTGT 10% phân chi phí nhân công đối với các công trình nông thôn mới chưa thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước, dẫn đến kết quả kiểm tra một số gói thầu giảm so với giá trị được chủ đầu tư chấp nhận thanh toán với số tiền **432.633.760 đồng** (chưa trừ thuế GTGT). Cụ thể:

- Tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện: 149.466.826 đồng.
- Phòng Giáo dục và đào tạo huyện: 19.497.432 đồng.
- UBND xã Pô Kô: 16.535.030 đồng.
- UBND xã Kon Đào: 32.678.144 đồng.
- UBND xã Đăk Trăm: 48.325.524 đồng.
- UBND xã Văn Lem: 72.642.100 đồng.
- UBND xã Đăk Rơ Nga: 48.672.100 đồng.
- UBND xã Ngọc Tụ: 44.816.681 đồng.

Các công trình đầu tư theo Chương trình Quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong quá trình nghiệm thu thanh toán các xã chưa thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Kon Tum, chi phí nhân công (phần nhà nước đầu tư) chủ đầu tư không thực hiện thu thuế GTGT theo quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị số 209/2013/NĐ-CP ngày 18



tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng.

*Trách nhiệm này thuộc về lãnh đạo và kế toán các đơn vị nêu trên giai đoạn 2019 - 2021.*

### **3. Việc thực hiện quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân**

#### **\* Tại UBND huyện:**

#### **- Về công tác tiếp công dân:**

+ UBND huyện chưa ban hành Thông báo kết quả tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện theo quy định của Luật Tiếp công dân 2013 khi có vụ việc phát sinh.

+ Việc mở sổ theo dõi công tác tiếp công dân định kỳ, đột xuất, thường xuyên của UBND huyện chưa đầy đủ, các nội dung thông tin xử lý, theo dõi còn để trống, dẫn đến công tác tổng hợp báo cáo số liệu về công tác tiếp công dân chưa chính xác và kịp thời.

#### **- Về công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đối với đơn kiến nghị, đề nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của UBND huyện.**

+ Hiện nay, có một số vụ việc Thanh tra huyện chưa theo dõi kịp thời, đầy đủ kết quả giải quyết các vụ việc kiến nghị, phản ánh khi UBND huyện thực hiện việc chuyển đơn đến đơn vị, địa phương kiểm tra, xác minh, giải quyết và trả lời công dân hoặc tham mưu UBND huyện giải quyết, trả lời theo quy định.

+ Hồ sơ lưu trữ chưa thực hiện đảm bảo theo quy định như: Không lưu trữ theo hồ sơ vụ việc (*để mỗi nơi mỗi tờ, lộn xộn, thiếu khoa học*).

+ Việc phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị chưa chính xác; không có phiếu tham mưu đề xuất xử lý đơn của bộ phận tham mưu; chưa cập nhật đầy đủ các nội dung thông tin xử lý, giải quyết đơn vào sổ sách theo quy định.

+ Qua kiểm tra hồ sơ về tiếp công dân và tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do Thanh tra huyện và Văn phòng UBND huyện cung cấp, cho thấy: Hiện nay, nguồn đơn được tiếp nhận tại Văn phòng UBND huyện; khi phát sinh vụ việc thì Văn phòng UBND huyện tham mưu chuyển đơn cho phòng, ban, địa phương có liên quan để kiểm tra, xác minh và trả lời cho công dân hoặc vụ việc thuộc thẩm quyền của huyện thì tham mưu UBND huyện giải quyết, trả lời công dân. Tuy nhiên, việc công tác sắp xếp, lưu trữ hồ sơ và theo dõi kết quả giải quyết các vụ việc thì chưa được Văn phòng UBND huyện thực hiện theo quy định; một số vụ việc thì gửi cho Thanh tra huyện theo dõi nhưng không đầy đủ, dẫn đến rất khó khăn trong việc tìm kiếm, sao lục hồ sơ khi cần thiết và việc theo dõi, tổng hợp báo cáo các vụ việc này không chính xác, không đầy đủ về số liệu đơn thư phát sinh trên địa bàn huyện.

#### **- Đối với đơn khiếu nại, tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô.**

Thời gian giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai còn để kéo dài so với quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011 và Luật Đất đai năm 2013.

*Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch UBND huyện, giai đoạn 2019 - 2021.*

**\* Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Đơn kiến nghị khi tiếp nhận tại Phòng Tài nguyên và Môi trường nhưng đơn vị chưa cập nhật vào sổ sách; chưa phân loại, xử lý và trả lời đơn theo quy định.

*Trách nhiệm này thuộc về Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, giai đoạn 2019 - 2021.*

**\* Tại UBND thị trấn:**

- Một số ngày tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch thị trấn vào năm 2019, nhưng Chủ tịch UBND thị trấn chưa trực tiếp tham gia tiếp công dân theo quy định.

- Một số đơn kiến nghị, đề nghị khi tổ chức kiểm tra xác minh, làm việc với các hộ dân, nhưng thị trấn không có văn bản trả lời đơn cho công dân theo quy định.

- Đối với các vụ việc yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, UBND thị trấn chưa thành lập Hội đồng hòa giải theo quy định của Luật Đất đai; chưa có Biên bản hòa giải; chưa có văn bản trả lời giải quyết đơn khi đã tổ chức hòa giải xong hoặc vụ việc đã được hòa giải tại Ban nhân dân thôn.

*Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch UBND thị trấn, giai đoạn 2019-2021.*

**\* Tại UBND xã Diên Bình:**

- Đối với vụ việc tranh chấp đất đai hòa giải không thành thì trong Biên bản hòa giải, đơn vị không hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp tiếp theo được quy định tại khoản 4 Điều 88 Nghị định 43/2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Nghị định 148/2020).

- Đối với các vụ việc kiến nghị (đồng người) không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã, khi chuyển đơn cho các cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết theo thẩm quyền, thì UBND xã chưa có văn bản trả lời, hướng dẫn cho công dân đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết để được xem xét, giải quyết và trả lời theo quy định.

*Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch UBND xã Diên Bình, giai đoạn 2019-2021.*

**4. Việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

**4.1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện**

- Ủy ban nhân dân huyện chưa ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

*Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch UBND huyện và Trưởng Phòng Nội vụ.*

- Công tác phòng, chống tham nhũng chưa được một số cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm đúng mức; chưa thật sự đưa công tác PCTN làm nhiệm vụ thường xuyên; việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế; việc phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng của các cơ quan, đơn vị chưa

được thực hiện thường xuyên, liên tục, có lúc chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ; hình thức và nội dung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng chưa phong phú, đa dạng, tăng suất chưa nhiều. Tuy nhiên nội dung này đơn vị đã nhận thấy tại Báo cáo số 484/BC-UBND ngày 11/12/2020 của UBND huyện về công tác PCTN và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021; Báo cáo số 414/BC-UBND ngày 05/12/2019 của UBND huyện về công tác PCTN và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ năm 2020; Báo cáo số 468/BC-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện Đắk Tô về kết quả thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021”. Đề nghị đơn vị cần chấn chỉnh kịp thời, rút kinh nghiệm để tổ chức thực hiện cho những năm tiếp theo.

*Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch UBND huyện, Trưởng Phòng Tư Pháp, Chánh Thanh tra huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị.*

- UBND huyện chưa thực hiện đầy đủ việc công khai, minh bạch các nội dung tại Mục 1 - Phụ lục 4 kèm theo là không đúng theo quy định tại Điều 10 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

*Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch UBND huyện, Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc tham mưu nội dung công khai.*

- Việc UBND huyện đặt hàng cho Trung tâm MT&DVĐT để thực hiện nhiệm vụ chưa đảm bảo đầy đủ chi phí của đơn vị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ dẫn đến đơn vị không đảm bảo chi phí hoạt động. Đề nghị UBND huyện chấn chỉnh kịp thời, hàng năm cân đối nguồn ngân sách bố trí kinh phí kịp thời, đầy đủ theo quy định.

*Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Giám đốc Trung tâm Môi trường & Dịch vụ đô thị huyện.*

## **4.2. Đối với các cơ quan, đơn vị được thanh tra**

### **4.2.1. Việc ban hành quy định, quy chế**

- Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị chưa ban hành Quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ; quy định về trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định tại khoản 3, 7 Điều 25 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

*Trách nhiệm này thuộc về Giám đốc và Kế toán đơn vị.*

- UBND thị trấn Đắk Tô chưa Quy định cụ thể việc thực hiện trách nhiệm giải trình; chưa phân công cá nhân hoặc bộ phận có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu giải trình theo quy định tại Điều 7 NĐ số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; chưa ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

*Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch và Công chức Văn phòng, thống kê của UBND thị trấn.*

#### 4.2.2. Việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các đơn vị được kiểm tra chưa thực hiện đầy đủ việc công khai, minh bạch các nội dung tại Mục 1 - Phụ lục 4 kèm theo là không đúng theo quy định tại Điều 10 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

*Trách nhiệm này thuộc về Thủ trưởng và công chức, viên chức có liên quan của các đơn vị.*

#### 4.2.3. Việc chuyển đổi vị trí công tác

Việc không tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo quy định tại Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; chưa tham mưu UBND huyện chuyển đổi vị trí công tác đối với bà Trần Thị Thảo, Phụ trách kế toán Trung tâm GDNN-GDTX (đã quá thời hạn chuyển đổi) là sai theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 25 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 2 Điều 36, khoản 1 Điều 37 NĐ số 59/2019 ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

*Trách nhiệm này thuộc về Trưởng phòng và công chức của Phòng Nội vụ có liên quan.*

#### 4.2.4. Việc kê khai tài sản, thu nhập của công chức, viên chức

Năm 2021, có 16 người chưa thực hiện kê khai tài sản, thu nhập<sup>21</sup> theo quy định tại Điều 34, 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; có 08 người đã kê khai nhưng chưa nộp bản kê khai về Thanh tra tỉnh<sup>22</sup> theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; có 23 bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu tại các đơn vị được kiểm tra thiếu nội dung, thông tin<sup>23</sup> theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Đề nghị Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo các đơn vị có người chưa thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; kê khai thiếu nội dung, thông tin tổ chức hướng dẫn, kê khai bổ sung đầy đủ, nộp đầy đủ bản kê khai cho Thanh tra tỉnh và thực hiện công khai theo quy định.

*Trách nhiệm thuộc về Chánh Thanh tra, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân chưa kê khai; kê khai thiếu nội dung, thông tin trong bản kê khai tài sản.*

#### 4.2.5. Việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

##### a) Tại các đơn vị được kiểm tra

- Trước khi mua sắm tài sản, các đơn vị được kiểm tra không ban hành quyết định mua sắm tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.

*Trách nhiệm này thuộc về Thủ trưởng và Kế toán của đơn vị.*

- Việc UBND huyện giao dự toán kinh phí thuê mướn lao động làm nhiệm vụ phát sinh số tiền 915.757.000 đồng cho Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch trên cơ sở dự toán các đơn vị lập, Phòng Tài chính -

<sup>21</sup> Bao gồm: kê khai lần đầu 01 người và kê khai phục vụ công tác cán bộ 15 người.

<sup>22</sup> Bao gồm: 01 bản kê khai lần đầu của công chức chuyển công tác từ tỉnh Quảng Nam đến công tác tại UBND xã Văn Lem và 07 bản kê khai phục vụ công tác cán bộ.

<sup>23</sup> Bao gồm: Kê khai lần đầu có 13 Bản, kê khai hằng năm có 14 Bản và kê khai phục vụ công tác cán bộ có 12 Bản.

Kế hoạch thâm định và Các đơn vị chi trả thuê mướn lao động để thực hiện, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn phát sinh là không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 04/NĐHN-BNV ngày 21/5/2019 của Bộ Nội vụ. Tuy nhiên, qua xem xét giải trình của đơn vị đối với các đối tượng đã ký hợp đồng thuê mướn các nhiệm vụ phát sinh đã được các cơ quan chi trả trực tiếp cho người lao động. Hiện nay, toàn bộ số lao động hợp đồng này các cơ quan đã thực hiện thanh lý và chấm dứt hợp đồng; kinh phí đã thực hiện chi trả cho người lao động, hiện tại một số đã rời khỏi địa phương. Do vậy, Đoàn thanh tra đề nghị các đơn vị chấn chỉnh và chấm dứt hợp đồng theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3617/UBND-KTTH ngày 07/10/2021; không kiến nghị thu hồi nộp vào ngân sách; đề nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với tập thể và cá nhân có liên quan.

*Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch UBND huyện, Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ và Trưởng Phòng TC-KH huyện.*

*b) Tại Văn phòng HĐND-UBND huyện*

- Việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ chưa đúng theo hướng dẫn kèm theo Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ; chưa quy định mức lương tối thiểu vùng để thỏa thuận mức tiền lương trả cho lao động hợp đồng là không đúng quy định theo Điều 90, 91, 92 Luật Bộ Luật Lao động năm 2019, Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

*Trách nhiệm này thuộc về Chánh Văn phòng và Kế toán đơn vị.*

- Việc chi trả thu nhập tăng thêm cho lao động theo Hợp đồng 68, số tiền 36.283.000 đồng là không đúng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ.

*Trách nhiệm này thuộc về Chánh VP, Kế toán và công chức có liên quan.*

*c) Tại Phòng Nội vụ*

Việc tiến hành lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu dịch vụ tư vấn chính lý khoa học tài liệu bằng hình thức chào hàng cạnh tranh là không đúng theo quy định của pháp luật đấu thầu.

*Trách nhiệm này thuộc về Trưởng phòng và Kế toán của đơn vị.*

*d) Tại Phòng Tài chính - Kế hoạch*

- Đơn vị chưa tham mưu UBND huyện phê duyệt Quy chế chi tiêu cho công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán để làm cơ sở sử dụng kinh phí; thực hiện thanh toán theo Quy chế do Tổ thẩm định quyết toán ban hành là không đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính; thanh toán tiền thù lao cho 08 công chức làm nhiệm vụ thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành bằng tiền mặt số tiền 137.900.000 đồng là không đúng theo quy định tại Điều 29 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính; chưa khấu trừ thuế

TNCN đối với số tiền thù lao thẩm tra, phê duyệt quyết toán trước khi chi trả theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính, số tiền 13.790.000 đồng.

*Trách nhiệm này thuộc về Trưởng phòng và Kế toán đơn vị.*

*đ) Tại Trung tâm MT&DVĐT*

- Đơn vị không thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt năm 2021 đối với các hộ kinh doanh tại chợ Trung tâm thương mại và chợ xã Đăk Trăm là không đúng theo quy định tại Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của UBND tỉnh.

- Đơn vị không mời các cơ quan chuyên môn của huyện nghiệm thu khối lượng đặt hàng các hạng mục quản lý, chăm sóc cây xanh định kỳ hằng quý là không đúng theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của UBND huyện Đăk Tô.

- Việc chưa mở sổ để theo dõi các khoản nợ đã hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, số tiền 263.609.000 đồng theo quy định tại Điều 24, 26 Luật Kế toán năm 2015; chưa có biện pháp hữu hiệu để thu hồi công nợ theo quy định; chưa xuất hóa đơn đối với số tiền nợ này theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2020 ngày 19/10/2020 của Chính phủ; chưa xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế đối với số tiền nợ này theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 và điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 96/2015 ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính là không đúng quy định.

- Việc chưa xuất hóa đơn đối với các khoản thu dịch vụ khác tại chợ, số tiền 156.380.000 đồng là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2020 ngày 19/10/2020 của Chính phủ; chưa xác định thuế GTGT và TNDN phải nộp NSNN là 15.638.000 đồng là không đúng theo quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 và Thông tư số 96/2015 ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

- Việc tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp trên doanh thu là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính; kê khai nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu là không đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

- Việc sử dụng nguồn tài chính để chi thu nhập tăng thêm cho người lao động là không đúng theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

- Việc chưa hạch toán tăng tài sản cố định đối với giá trị nhà để xe ô tô sửa chữa theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương ngân sách cấp năm trước chuyển sang đã hết nhiệm vụ chi, số tiền 75.378.000 đồng, nhưng đơn vị đề nghị chuyển nguồn sang năm sau sử dụng là không đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, qua xem xét giải trình của đơn vị, ngày 30/3/2023 UBND huyện đã ban hành Quyết định số 106/QĐ-UBND về việc chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2023 thực hiện. Do vậy không kiến nghị thu hồi nộp vào ngân sách; đề nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với tập thể và cá nhân có liên quan.

*Trách nhiệm này thuộc về Giám đốc và Kế toán của đơn vị.*

*e) Tại UBND thị trấn Đắk Tô*

- Một số chứng từ chi tiếp khách, mua văn phòng phẩm thiếu kế hoạch, nội dung chi chưa rõ ràng, không có dự trù, phiếu nhập kho, xuất kho.... Kế toán chưa lập các loại sổ sách kế toán (*Sổ ghi thu, ghi chi ngân sách xã; sổ chi tiết, sổ quỹ tiền mặt, sổ cái...*) theo quy định tại Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 của Bộ tài chính.

*Trách nhiệm này thuộc về Kế toán của đơn vị.*

- Việc sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp Đảng ủy (*nguồn không tự chủ*) để hỗ trợ cho 06 Chi bộ trường học, số tiền 26.820.000 đồng (*mỗi chi bộ được hỗ trợ 4,470 triệu đồng*) là không đúng đối tượng được hỗ trợ tại khoản 2 Điều 5 Quy định kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30-5-2012 của Ban Chấp hành Trung ương.

*Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch và Kế toán của đơn vị.*

- Việc sử dụng nguồn kinh phí đô thị loại V (*nguồn không tự chủ*), số tiền 1.157.315.000 đồng để đầu tư xây dựng mới các công trình giao thông là không đúng mục đích sử dụng theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 10 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính; vi phạm hành vi bị nghiêm cấm tại khoản 3 Điều 18 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Tuy nhiên, qua xem xét giải trình của đơn vị đối với các công trình đã sử dụng nguồn kinh phí đô thị loại V của năm 2019 để đầu tư xây dựng là do bức xúc từ ý kiến phản ánh của cử tri trong khu dân cư; Theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 179/UBND-HTKT, ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh về việc đầu tư đường tại Khu tái định cư khối 11, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô; Ngày 24/02/2017 UBND huyện đã có Báo cáo số 50/BC-UBND, về việc đầu tư đường tại khu tái định cư khối 11, thị trấn Đắk Tô; Theo đó, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1339/UBND-HTKT, ngày 23/05/2017; Xuất phát từ những khó khăn về hạ tầng của địa phương, năm 2019 UBND thị trấn chỉ bố trí một phần kinh phí từ nguồn vốn đô thị loại V để thực hiện các công trình, phần còn lại là nhân dân đóng góp để xây dựng. Do vậy, không kiến nghị bố trí kinh phí nộp trả lại ngân sách; đề nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với tập thể và cá nhân có liên quan.

*Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch, Kế toán và Công chức Địa chính, xây dựng của UBND thị trấn; Phòng Kinh tế - Hạ tầng (trong việc thẩm định nguồn vốn đầu tư) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.*

- Việc chưa thực hiện chế độ báo cáo (gửi HĐND thị trấn) và công khai báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Điều 16 và khoản 5 Điều 85 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

*Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch và Công chức VP, thống kê của UBND thị trấn.*

- Công tác nghiệm thu khối lượng xây lắp chưa chặt chẽ và chưa rà soát, cắt giảm dẫn đến nghiệm thu thanh toán tăng khối lượng so với thực tế thi công của 06 công trình với số tiền 31.591.000 đồng (bao gồm thuế GTGT 10%).

*Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch, kế toán và các đơn vị có liên quan.*

- Công ty Cổ phần XD&TM Cường Hợp và Công ty TNHH Kim Định Phát là hai đơn vị cung cấp vật liệu, trên giấy phép kinh doanh không có ngành nghề mua bán vật liệu xây dựng, nhưng đã được chủ đầu tư ký hợp đồng và nghiệm thu thanh toán là không đúng quy định.

*Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch, kế toán và các đơn vị có liên quan.*

- Việc thiết kế lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với 05 công trình Đường Lê Hữu Trác (đoạn từ nhà bà Nguyễn Thị Thanh đến đường Lê Văn Hiến); Nhà Rông Đăk Rao Lớn; Hội Trường khối 7- thị trấn; Bê tông hóa tuyến đường từ đường Trường Chinh (góc nhà ông Huỳnh Tám đến đường A Sanh); Đường Ngô Quyền (Đoạn từ nhà ông Mai Xuân Hòa đến đường Âu Cơ), với số tiền được nghiệm thu thanh toán do NSNN hỗ trợ là 672.345.000 đồng là không đúng theo Nghị Quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Tô, vì đây không phải đường bê tông xi măng ngõ, hẻm.

*Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch, kế toán UBND Thị trấn Đăk Tô, đơn vị thẩm định và các đơn vị có liên quan.*

## **5. Việc chỉ đạo, điều hành về quản lý, phát triển cụm công nghiệp**

### **\* Tại Cụm công nghiệp và dịch vụ 24/4:**

Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, vốn đầu tư ít, năng lực quản lý và trình độ về công nghệ chưa cao, nguồn lực đầu tư cho phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn hạn chế...

Do nguồn ngân sách của địa phương còn hạn chế nên công tác triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp còn chậm, chưa đồng bộ, thời gian xây dựng kéo dài. Hiện nay tại Cụm công nghiệp và dịch vụ 24/4 chưa đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải.

Việc Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Cụm công nghiệp và dịch vụ 24/4 thị trấn Đăk Tô của UBND huyện Đăk Tô tại Quyết định số 695/QĐ-UBND



ngày 31/12/2021 (*diện tích 24,76ha*) có sự sai khác so với quyết định thành lập của UBND tỉnh tại Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 09/8/2012 (*diện tích 20ha*).

**\* Tại Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đăk Tô:**

Công tác triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật (*tại Cụm công nghiệp phía Tây*) còn chậm, thời gian kéo dài nên công tác thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã vào đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp còn hạn chế.

*Trách nhiệm này thuộc về UBND huyện và các đơn vị có liên quan.*

**D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

**1. Đề nghị Chủ tịch UBND huyện**

- Chỉ đạo các đơn vị được thanh tra, phát huy những kết quả đạt được. Đồng thời, xây dựng kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra và đề ra biện pháp khắc phục những khuyết điểm, tồn tại mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra tại phần kết luận.

- Bố trí nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện Dự án trồng rừng sản xuất năm 2021 cho người dân thực hiện Dự án theo Quyết định đã phê duyệt, số tiền 104.221.187 đồng.

- Chỉ đạo các đơn vị chấm dứt việc ký hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí làm việc được xác định là công chức theo quy định.

- Chỉ đạo UBND các xã thực hiện thu hồi và luân chuyển vốn đối với các dự án phát triển sản xuất năm 2019 - 2021 theo phương án đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo các đơn vị được giao làm chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư các công trình hoàn thành trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán theo đúng quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư thực hiện dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, thực hiện việc thu thuế GTGT theo quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT.

- Đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

+ Quan tâm hơn nữa đối với công tác tiếp công dân, nhất là chỉ đạo các phòng chuyên môn của huyện tham mưu ban hành Thông báo kết quả tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013 khi có vụ việc phát sinh; Ủy ban nhân dân thị trấn tiếp công dân định kỳ đầy đủ theo quy định.

+ Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn của huyện tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn; tham mưu giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh và công tác lưu trữ hồ sơ phải đảm bảo quy định.

+ Đối với công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn tại UBND huyện nên chuyển về một đầu mối là Thanh tra huyện, để thuận tiện cho việc theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết đơn thư của các đơn vị, địa phương kịp thời, đầy đủ, chính xác cho cấp có thẩm

quyền khi có yêu cầu và là đơn vị tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện trong việc xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc thẩm quyền trên địa bàn. Đồng thời thực hiện chế độ bồi dưỡng công chức làm công tác này theo quy định.

- Đối với việc thực hiện quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng:

+ Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức; chỉ đạo Trung tâm MT&DVĐT ban hành Quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ, Quy định về trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; chỉ đạo UBND thị trấn Đắk Tô ban hành Quy định việc thực hiện trách nhiệm giải trình, phân công cá nhân hoặc bộ phận có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu giải trình và ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức theo quy định.

+ Chỉ đạo UBND thị trấn Đắk Tô phối hợp với các đơn vị có liên quan trong quá trình lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm định và phê duyệt đối với các công trình Nhà nước và nhân dân cùng làm cần phải thực hiện đúng theo Nghị Quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Tô và công tác lựa chọn nhà thầu cung cấp vật liệu phải có đầy đủ ngành nghề, năng lực theo quy định.

- Đối với việc chỉ đạo, điều hành về quản lý, phát triển cụm công nghiệp:

Đề nghị UBND huyện quan tâm, bố trí nguồn kinh phí để tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý nước thải tránh gây ô nhiễm môi trường và điều chỉnh quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) tại Cụm công nghiệp và dịch vụ 24/4 thị trấn Đắk Tô cho phù hợp với Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 09/8/2012 của UBND tỉnh Kon Tum (*diện tích 20ha*).

## **2. Đối với các đơn vị được thanh tra**

- Phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục có hiệu quả những thiếu sót tồn tại mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra, để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản; phát triển cụm công nghiệp; việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường công tác giám sát, công tác nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành chặt chẽ hơn. Đồng thời, đôn đốc các đơn vị được nhận bàn giao các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng bảo quản, khai thác phải đúng mục đích và đạt hiệu quả cao theo yêu cầu của Báo cáo đầu tư đã đề ra.

- *Đối với UBND thị trấn, UBND xã Diên Bình:* Khi tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai tại cơ sở phải thành lập Hội đồng hòa giải, có đầy đủ các thành phần tham gia; biên bản hòa giải phải thể hiện rõ các nội dung yêu cầu theo quy định tại Điều 88 Nghị định 43/2014 của Chính phủ (*đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Nghị định 148/2020*). Giải quyết các vụ việc kiến nghị, phản ánh của công dân phải có văn bản trả lời, hướng dẫn cho công dân theo quy định.

## **3. Xử lý hành chính:**

- Đề nghị Chủ tịch UBND huyện tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm của UBND huyện và cá nhân Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện về các thiếu sót, sai phạm, khuyết điểm có liên quan đến trách nhiệm chỉ đạo, quản lý điều hành đã nêu tại Kết luận thanh tra.

- Đề nghị Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị được thanh tra tiến hành kiểm điểm trách nhiệm và xử lý kỷ luật (*nếu đến mức phải xử lý kỷ luật*) đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến những tồn tại, hạn chế mà Đoàn thanh tra đã nêu tại kết luận thanh tra.

#### **4. Xử lý về kinh tế:**

4.1. Đề nghị Chủ tịch UBND huyện Đắk Tô chỉ đạo các đơn vị có trách nhiệm thu hồi số tiền: 109.893.000 đồng (*bằng chữ: Một trăm lẻ chín triệu tám trăm chín mươi ba ngàn đồng*) nộp về cho đơn vị, cụ thể:

- Chi hỗ trợ các chi bộ trường học không đúng quy định tại Quyết định 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư. Cụ thể:

+ UBND xã Diên Bình: 12.050.000 đồng;

+ UBND xã Pô Kô: 20.530.000 đồng;

+ UBND xã Đắk Trăm: 14.210.000 đồng;

+ UBND thị trấn Đắk Tô: 26.820.000 đồng.

- Chi trả thu nhập tăng thêm cho lao động theo Hợp đồng 68 không đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ.

+ Văn phòng HĐND-UBND huyện: 36.283.000 đồng.

4.2. Đề nghị Chủ tịch UBND huyện Đắk Tô có trách nhiệm thu hồi số tiền 475.421.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước. Cụ thể như sau:

- Công tác quản lý đầu tư xây dựng, số tiền 445.993.000 đồng. Tại các đơn vị:

+ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện: 149.466.826 đồng/1,1 thuế GTGT = 135.878.933 đồng (làm tròn: 135.879.000 đồng).

+ Phòng Giáo dục và đào tạo huyện: 19.497.432 đồng/1,1 tiền thuế GTGT = 17.724.938 đồng (làm tròn: 17.725.000 đồng).

+ UBND xã Pô Kô: 16.535.030 đồng (làm tròn: 16.535.000 đồng).

+ UBND xã Kon Đào: 32.678.144 đồng (làm tròn: 32.678.000 đồng).

+ UBND xã Đắk Trăm: 48.325.524 đồng (làm tròn: 48.326.000 đồng).

+ UBND xã Văn Lem: 72.642.100 đồng (làm tròn: 72.642.000 đồng).

+ UBND xã Đắk Rơ Nga: 48.672.100 đồng (làm tròn: 48.672.000 đồng).

+ UBND xã Ngọc Tụ: 44.816.681 đồng (làm tròn: 44.817.000 đồng).

+ UBND thị trấn Đắk Tô: 31.591.000 đồng/1,1 thuế GTGT = 28.719.091 đồng (làm tròn 28.719.000 đồng).

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (*Thuế TNCN chưa khấu trừ đối với các cá nhân nhận tiền thù lao thẩm tra, phê duyệt quyết toán*): 13.790.000 đồng.

- Trung tâm Môi trường & Dịch vụ đô thị huyện (Thuế GTGT và TNDN chưa xác định phải nộp đối với khoản thu dịch vụ khác): 15.638.000 đồng.

Toàn bộ số tiền 475.421.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi một ngàn đồng) đề nghị Chủ tịch UBND huyện Đắk Tô có trách nhiệm thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1048279 của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum. Đồng thời, xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được nêu trong kết luận và gửi về Thanh tra tỉnh trước ngày 18/5/2023.

- Đề nghị Chủ tịch UBND huyện Đắk Tô báo cáo kết quả thực hiện kết luận và các kiến nghị thanh tra về Thanh tra tỉnh chậm nhất 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành kết luận thanh tra và niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của cơ quan theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Nội chính tỉnh ủy (báo cáo);
- Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy (báo cáo);
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Đắk Tô (thực hiện);
- VP, Phòng NV1, 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ Đoàn thanh tra.

**CHÁNH THANH TRA**

**A VƯỢNG**